



SAIGONBANK

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

2019 Báo cáo thường niên
Annual Report

SAIGONBANK 1987 - 2019
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM



MỤC LỤC

07

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

08

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

10 NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2019

12 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA SAIGONBANK NĂM 2019

14 ĐỊNH HƯỚNG TỔNG QUÁT

15 CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2020

16 CÁC NHÓM BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

22

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

24 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

28 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

29 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

32 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

34 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

35 BAN KIỂM SOÁT

36 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

66 MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

74 MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

CONTENT

33 BOARD OF DIRECTORS

34 BOARD OF MANAGEMENT

35 BOARD OF SUPERVISORS

36 ORGANIZATION CHART

41

MESSAGE FROM THE CHAIRMAN

42

RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2019

44 OUTSTANDING ACHIEVEMENTS IN 2019

46 SAIGONBANK'S PERFORMANCE IN 2019

48 GENERAL TARGET

49 KEY BUSINESS TARGETS OF 2020

50 EXECUTIVE RESOLUTION AGENDA FOR 2020

56

FINANCIAL STATEMENTS 2019

58 CONSOLIDATED BALANCE SHEET

62 CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

63 CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

66 SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

74 CORRESPONDENT BANKING RELATIONSHIP



THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Điểm nhấn quan trọng của năm 2019 là ngân hàng đã định ra nhiều sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại như ứng dụng SAIGONBANK Smart Banking, kết nối với các trung gian thanh toán lớn là VNPAY, Momo, Moca, Webmoney...”

Thưa Quý Khách hàng, Quý Cổ đông,

Lời đầu tiên, thay mặt Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK), tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông đã quan tâm, tin tưởng, hỗ trợ, hợp tác với SAIGONBANK trong suốt thời gian qua.

Năm 2019 vừa qua, SAIGONBANK đã triển khai quyết liệt và có kết quả các nội dung, lộ trình, giải pháp của Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020. Từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh từ dựa vào tăng trưởng quy mô tín dụng là chính sang cải thiện và phát triển dịch vụ phi tín dụng. Điểm nhấn quan trọng của năm 2019 là ngân hàng đã định ra nhiều sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại như ứng dụng SAIGONBANK Smart Banking, kết nối với các trung gian thanh toán lớn là VNPAY, Momo, Moca, Webmoney... Việc ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị đã hỗ trợ tối đa cho khách hàng sử dụng đầy đủ, kịp thời các dịch vụ ngân hàng an toàn, hiện đại với chất lượng tốt.

SAIGONBANK đang từng bước nâng cao tiêu chuẩn hoạt động theo thông lệ quốc tế, cập nhật theo tiêu chuẩn Basel II thông qua việc triển khai áp dụng tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 05 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bước sang năm 2020 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm cuối thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 của SAIGONBANK. SAIGONBANK sẽ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ công nghệ hiện đại vào hoạt động, lấy việc cung ứng dịch vụ trên thiết bị di động làm mục tiêu chính, mở rộng hệ sinh thái trong các kênh giao dịch online, bắt kịp xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

Tuy nhiên, từ những tháng đầu năm 2020, nền kinh tế Việt Nam đang chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid 19. Ý thức

được trách nhiệm với cộng đồng, thấu hiểu những tác động tiêu cực của dịch bệnh đến sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ của khách hàng; SAIGONBANK đã chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh để kịp thời có các biện pháp hỗ trợ theo tinh thần chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ tuy ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2020 của SAIGONBANK nhưng sẽ hỗ trợ được khách hàng giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo hoạt động của SAIGONBANK được an toàn. Mong muốn của SAIGONBANK là có thể cùng với Quý Khách hàng và Quý cổ đông nắm chặt tay nhau chung sức, đồng lòng vượt qua những khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

Kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2019 sẽ là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của SAIGONBANK trong năm 2020 và những năm tiếp theo. SAIGONBANK tin tưởng rằng với tiềm năng và sức mạnh nội lực, cùng với sự đoàn kết của tập thể Lãnh đạo, cán bộ, nhân viên, sự quan tâm hỗ trợ, hợp tác và thấu hiểu của Quý cổ đông, Quý khách hàng, SAIGONBANK sẵn sàng vượt qua một năm đầy thách thức và sẽ hoàn thành được các mục tiêu đề ra, tiếp tục phấn đấu phát triển vươn lên tầm cao mới.

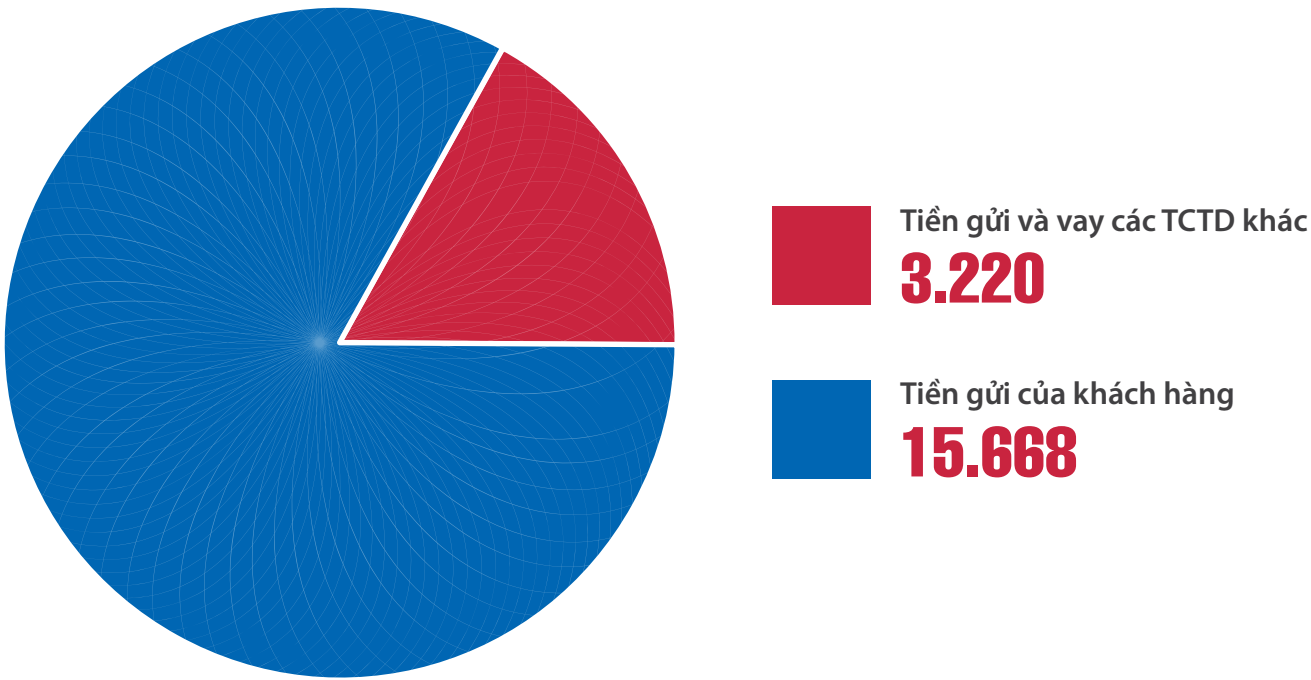
Kính chúc Quý cổ đông, Quý khách hàng mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng.

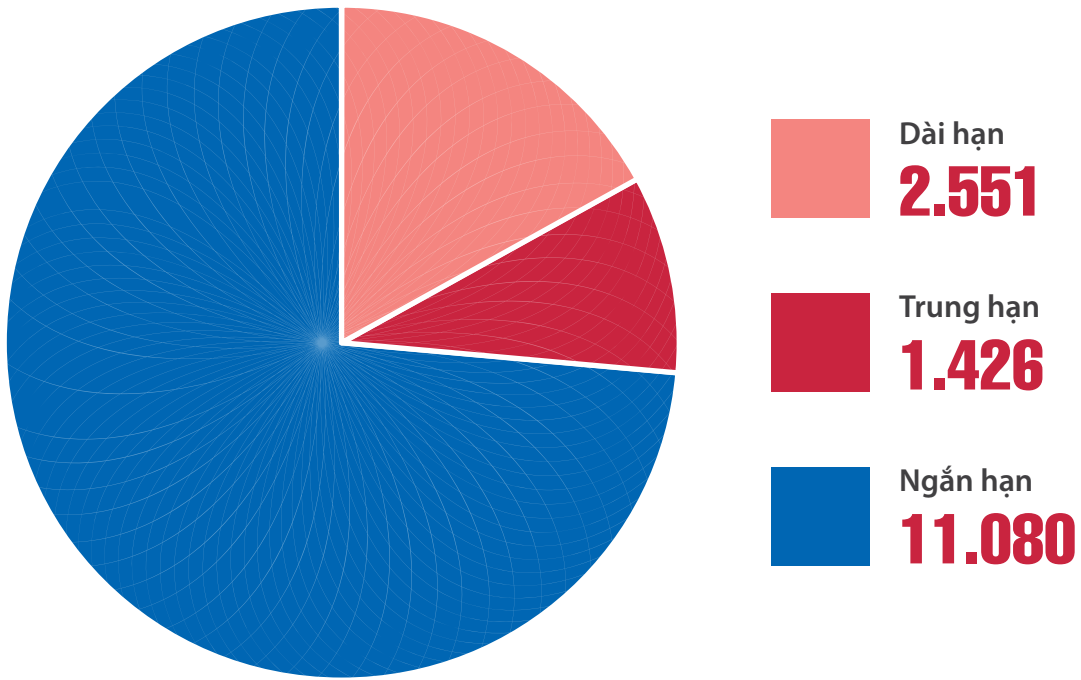
VŨ QUANG LÂM
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

CƠ CẤU VỐN HUY ĐỘNG (TỶ ĐỒNG)



CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY THEO KỲ HẠN (TỶ ĐỒNG)



Tổng tài sản (tỷ đồng)

22.813

Vốn cổ phần (tỷ đồng)

3.080

Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)

181,19

Dư nợ cho vay (tỷ đồng)

15.057

Tỷ suất lợi nhuận ròng
trên tổng tài sản bình quân

0,67%

Tỷ suất lợi nhuận ròng
trên vốn cổ phần bình quân

4,70%

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)

470

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

18,39%

Tỷ lệ nợ nhóm 3-5 trên tổng dư nợ

1,87%

NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2019

Nhìn chung hoạt động của SAIGONBANK năm 2019 ổn định, thanh khoản được đảm bảo an toàn. Ngân hàng luôn chấp hành các chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam trong thực thi chính sách tiền tệ và phát triển kinh tế xã hội.



Các chỉ tiêu hoạt động năm 2019 hầu hết đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao. Đây là thành công lớn để tạo tiền đề cho sự phát triển của SAIGONBANK trong những năm tiếp theo.



Đến 31/12/2019, nợ xấu chỉ chiếm 1,87% tổng dư nợ, giảm 0,32 điểm phần trăm so với 31/12/2018.



SMART BANKING



Triển khai thành công ứng dụng SAIGONBANK Smart Banking, thanh toán bằng ví điện tử Moca, liên kết với các ví điện tử ZaloPay, ViettelPay đối với thẻ SAIGONBANK.



Triển khai thực hiện tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN được cập nhật theo tiêu chuẩn Basel II trong hoạt động ngân hàng.



Bầu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024.



Hoạt động tín dụng được kiểm soát chặt về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà trọng tâm là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các đơn vị chủ lực của thành phố, các đơn vị có tham gia đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chương trình kích cầu đầu tư của thành phố.



Trong những khó khăn chung của nền kinh tế, bằng nhiều giải pháp tích cực, SAIGONBANK đã thực hiện phân loại đúng và trích lập dự phòng rủi ro đủ theo quy định của NHNN Việt Nam, đảm bảo nợ xấu dưới mức quy định của NHNN Việt Nam.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA SAIGONBANK NĂM 2019



1 TỔNG TÀI SẢN

Tổng tài sản đến 31/12/2019 đạt 22.812,84 tỷ đồng, tăng 11,97% (2.439,28 tỷ đồng) so với đầu năm.

2 VỐN HUY ĐỘNG

Đến 31/12/2019, vốn huy động là 18.887,35 tỷ đồng, tăng 13,54% (2.252,74 tỷ đồng) so với đầu năm.

Trong năm 2019, nguồn vốn huy động tiếp tục tăng trưởng với tốc độ khá, đảm bảo khả năng thanh khoản và cân đối hợp lý giữa nguồn vốn - sử dụng vốn.

3 HOẠT ĐỘNG CHO VAY

Đến 31/12/2019, dư nợ cho vay là 15.056,95 tỷ đồng, tăng 9,34% (1.285,85 tỷ đồng) so với đầu năm, nợ nhóm 3-5 chiếm 1,87% tổng dư nợ.

Năm 2019, hoạt động tín dụng được mở rộng từng bước có sự kiểm soát về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn (tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi là 74,80%) theo đúng phân bổ chỉ tiêu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (giới hạn tối đa 10%). Cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ. SAIGONBANK đã thực hiện phân loại đúng và trích lập dự phòng rủi ro đủ theo quy định.

4 HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN ĐỐI NGOẠI

Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2019 là 358,01 triệu USD.

5 HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN - THANH TOÁN TRONG NƯỚC

Tổng doanh số thanh toán trong nước năm 2019 là 91,86 ngàn tỷ đồng.

6 HOẠT ĐỘNG GÓP VỐN

Đến 31/12/2019, SAIGONBANK đã góp vốn 125,66 tỷ đồng vào các đơn vị: Ngân hàng TMCP Bản Việt, Công ty cổ phần Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.... Lợi nhuận thu được từ hoạt động góp vốn là 1,41 tỷ đồng.

7 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đến 31/12/2019, hoạt động đầu tư tài chính là 250 tỷ đồng, trong đó đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ là 100 tỷ đồng, Trái phiếu chính quyền địa phương là 150 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2019 là 33,17 tỷ đồng.

8 HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THẺ

» Số thẻ đa năng phát hành mới trong năm 2019 là 15.774 thẻ. Kể từ khi phát hành thẻ đến nay, SAIGONBANK đã tổng phát hành 397.807 thẻ với số dư tiền gửi qua thẻ đến cuối năm là 303,89 tỷ đồng và số dư thấu chi qua thẻ là 10,84 tỷ đồng.

9 CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN

Lợi nhuận trước thuế Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản năm 2019 là 5,12 tỷ đồng.

10 MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Đến 31/12/2019, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK bao gồm Hội sở, 33 chi nhánh, 55 phòng giao dịch.

11 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 CỦA SAIGONBANK

Lợi nhuận trước thuế sau khi trích dự phòng 181,19 tỷ đồng.

12 VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

Năm 2019, tổng số cán bộ nhân viên là 1.418 người. Trong năm 2019, SAIGONBANK đã tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên.

13 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

» Hệ thống đường truyền, trang thiết bị công nghệ thông tin được quan tâm, thường xuyên rà soát, bảo trì, thay thế; bảo đảm hệ thống mạng được vận hành thông suốt, an toàn, xử lý kịp thời các sự cố phát sinh. Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng luôn được coi trọng, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên.

» Chuẩn bị tốt hệ thống công nghệ để tạo nền tảng cơ sở để phát triển các sản phẩm dịch vụ mới có hàm lượng công nghệ cao như SAIGONBANK SmartBanking, thực hiện dịch vụ thu hộ, chi hộ, nộp thuế điện tử...

14 CÔNG TÁC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Thường xuyên thực hiện trực tiếp kiểm toán tại các đơn vị, trong năm 2019, đã tiến hành kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu và kiểm tra theo chuyên đề tại 15 đơn vị. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có các chỉ đạo, biện pháp chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị.

15 CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

Thường xuyên rà soát các quy chế, quy trình nghiệp vụ đã ban hành so với các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để chỉnh sửa, bổ sung kịp thời.

16 CÔNG TÁC QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

» Công tác quảng bá thương hiệu, thống nhất nhận dạng thương hiệu SAIGONBANK được quan tâm thông qua việc thực hiện các chương trình tài trợ mang tính cộng đồng, xã hội như: tổ chức đến thăm và tặng quà các bé mồ côi, trao tặng học bổng cho các em học sinh có

hoàn cảnh khó khăn, tài trợ chính chương trình Chuông vàng vọng cổ và Ngân mai chuông vàng, tham gia các chương trình hội thao của Ngành, tài trợ chương trình mổ mắt miễn phí đem lại ánh sáng cho người nghèo...

» Tổ chức các sự kiện, hoạt động an sinh xã hội nhân kỷ niệm 32 năm thành lập SAIGONBANK như: Hiến máu nhân đạo, Phối hợp Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo tổ chức Chương trình Mổ mắt từ thiện, Tài trợ Chương trình "Một triệu lá cờ Tổ quốc cùng ngư dân bám biển" do Báo Người Lao động tổ chức, Phối hợp với Bệnh viện Ung bướu tài trợ lớp học cho các bệnh nhi, đi bộ đồng hành gây Quỹ từ thiện...

» Thực hiện quảng cáo thương hiệu SAIGONBANK vào các dịp Lễ, Tết, ngày thành lập SAIGONBANK trên các chương trình truyền hình, phương tiện thông tin đại chúng.

» Cập nhật kịp thời nội dung website SAIGONBANK về tình hình kinh tế xã hội, hoạt động ngân hàng.

17 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của SAIGONBANK đến 31/12/2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 như sau:

- » Tổng nguồn vốn: 22.812,84 tỷ đồng.
- » Huy động: 18.887,35 tỷ đồng.
- » Dư nợ: 15.056,95 tỷ đồng.
- » Nợ xấu: 1,87% tổng dư nợ.
- » Thanh toán đối ngoại: 358,01 triệu USD.
- » Lợi nhuận trước thuế: 181,19 tỷ đồng.





ĐỊNH HƯỚNG **TỔNG QUÁT**

- 1 Là ngân hàng bán lẻ, tập trung chủ yếu khai thác khách hàng cá nhân, các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- 2 Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, tăng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn, xử lý thu hồi dứt điểm các khoản nợ tổn đọng.
- 3 Thúc đẩy phát triển sản phẩm, dịch vụ, cải thiện dần cơ cấu thu nhập từ dịch vụ chiếm tỷ trọng nhất định trong tổng thu nhập trên cơ sở nền tảng công nghệ thông tin hiện đại.
- 4 Đảm bảo hoạt động của Ngân hàng an toàn, hiệu quả.
- 5 Tiếp tục thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020.

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2020

TỔNG TÀI SẢN

23.054 Tỷ đồng

VỐN HUY ĐỘNG

19.400 Tỷ đồng

TỔNG DƯ NỢ CHO VAY

16.336 Tỷ đồng

tăng 8,5% so với thực hiện năm 2019

**NỢ XẤU
(NHÓM 3-5)**

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**THANH TOÁN
ĐỐI NGOẠI**

390 triệu USD

**LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ**

220 Tỷ đồng

CÁC NHÓM BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020



1 HUY ĐỘNG VÀ CHO VAY

a Huy động

- » Tận dụng tối đa lợi thế của SAIGONBANK để tiếp cận với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, khai thác nguồn vốn giá rẻ để giảm chi phí huy động vốn. Tìm kiếm cơ hội hợp tác với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước.
- » Khai thác nguồn vốn huy động từ dân cư bằng hình thức tăng cường đưa ra các gói sản phẩm huy động, đồng thời tăng cường cung cấp các dịch vụ tiện ích.
- » Nghiên cứu phát hành giấy tờ có giá nhằm tăng nguồn vốn huy động.
- » Phát triển, mở rộng nhóm khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên cơ sở tận dụng lợi thế phát triển kinh tế từng địa phương.
- » Kết nối với khối trường học, khối y tế và các cơ quan nhà

nước tại địa phương để cung cấp dịch vụ thu hộ, chi hộ, đẩy mạnh công tác huy động, phát triển dịch vụ ngân hàng và phát triển tài khoản cá nhân.

b Cho vay

- » Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng, quảng bá thương hiệu thông qua tài trợ an sinh xã hội, các chương trình mang tính nhân văn...
- » Đảm bảo tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi (không quá 85%) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo an toàn thanh khoản.
- » Tăng trưởng hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thực hiện việc tăng trưởng tín dụng trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn vốn, đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng, phòng tránh rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.
- » Chủ động, tích cực thực hiện nhiều giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch

Covid-19 và công tác phòng chống dịch bệnh.

- » Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ và các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.
- » Triển khai các gói tín dụng ưu đãi dành cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
- » Đối với khách hàng cá nhân:
 - » Quan tâm, hỗ trợ khách hàng cá nhân hiện hữu và mở rộng tăng trưởng tín dụng đối với đối tượng khách hàng cá nhân mới.
 - » Từng bước triển khai cho vay tài chính tiêu dùng, mở rộng tín dụng phi sản xuất, duy trì trong giới hạn an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua các gói, các sản phẩm tín dụng cho khách hàng cá nhân có nguồn trả nợ từ lương: mua ô tô, mua nhà, sửa chữa nhà ở...
 - » Mở rộng cho vay các tiểu thương tại các trung tâm thương mại, có cơ chế về lãi suất, dịch vụ để thu hút khách hàng.
- » Đối với khách hàng doanh nghiệp:
 - » Tiếp cận, tài trợ vốn các chương trình kích cầu đầu tư cho ngành giáo dục, y tế, tham gia các dự án phát triển thành phố Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh.
 - » Chủ động tham gia các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp do chính quyền địa phương các cấp tổ chức.

- » Tiếp tục đẩy mạnh và xúc tiến xây dựng các chương trình hợp tác, liên kết; triển khai các sản phẩm tín dụng đặc thù; bán chéo sản phẩm.
- » Xây dựng và triển khai chính sách chăm sóc khách hàng. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.
- » Nâng cao năng lực thẩm định, tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm hạn chế rủi ro phát sinh.

c Cơ chế lãi suất

- » Sử dụng cơ chế lãi suất linh hoạt, sát thị trường, sát từng vùng miền, khu vực, địa phương...
- » Xây dựng cơ chế lãi suất tạo điều kiện thuận lợi cho toàn hệ thống thúc đẩy tăng trưởng, phát triển hoạt động huy động và cho vay.

2 HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Nâng dần tỷ trọng thu phí tín dụng bằng các biện pháp:

a Về hoạt động ngân hàng điện tử, ngân hàng số

- » Tiếp tục nâng cấp chất lượng các sản phẩm dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao trên nền tảng công nghệ hiện đại với các tính năng tiện lợi mang lại cho khách hàng sự thân thiện, thuận tiện khi giao dịch và sử dụng dịch vụ của SAIGONBANK.
- » Có kế hoạch kết nối hạ tầng kỹ thuật với Kho bạc Nhà nước TP.HCM, Tổng Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội để triển khai dịch vụ Hải quan điện tử và dịch vụ Bảo hiểm xã hội điện tử.
- » Kết hợp với các đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán để kết nối Hệ thống/ Cổng thanh toán tập trung cho các dịch vụ công góp phần làm giảm thời gian và chi phí thực hiện dịch vụ công.
- » Tiếp tục kết nối với các tổ chức công nghệ tài chính (Fintech) để thực hiện nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích mới với chi phí rẻ, giao dịch đơn giản, tiện lợi nhưng đảm bảo an toàn cho người sử dụng.
- » Từng bước xây dựng ngân hàng số trên nền tảng vận hành vững chắc, chất lượng giao dịch được cải thiện bằng việc tự động hóa, giảm thiểu giấy tờ, thủ tục trong nghiệp vụ huy động và cho vay.
- » Tiếp tục triển khai nâng cấp ứng dụng SAIGONBANK Smart Banking giai đoạn 2.
- » Rà soát, áp dụng chính sách miễn, giảm phí dịch vụ để đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn do



CÁC NHÓM BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020 (TIẾP THEO)



dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b Về hoạt động tài trợ thương mại

- » Cùng cố chất lượng sản phẩm, dịch vụ trọng tâm hiện có là nhóm các sản phẩm dịch vụ bán lẻ cho khách hàng cá nhân, thanh toán và tài trợ thương mại cho khách hàng doanh nghiệp.
- » Đẩy mạnh các hoạt động tài trợ thương mại như: mở LC, bảo lãnh, sản phẩm tài trợ thương mại và các sản phẩm ngoại hối nhằm gia tăng thu nhập từ phí, lãi tương xứng với tiềm năng của SAIGONBANK.
- » Tăng cường bán chéo sản phẩm và bán thêm để tăng số lượng sản phẩm trên một khách hàng.
- » Duy trì cơ chế phí, lãi suất hấp dẫn để thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ tài trợ thương mại.

c Về hoạt động thẻ

- » Từng bước triển khai chương trình thẻ thông minh dùng trong trường học liên kết với Sở Giáo dục Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.
- » Có kế hoạch phát triển thẻ SAIGONBANK qua POS/ Thiết bị chấp nhận thẻ phải phát triển cả về số lượng và chất lượng kết hợp với sắp xếp hợp lý, hiệu quả mạng lưới POS; phát triển mạng lưới POS dùng chung, thanh toán POS trên thiết bị di động (mPOS); tăng cường chấp nhận thanh toán thẻ trong các giao dịch trực tuyến; mở rộng ra các cơ sở y tế, bệnh viện, trường học...; có kế hoạch xây dựng để án chuyển đổi thẻ từ sang thẻ chip, thẻ phi vật lý.
- » Thực hiện thay đổi giao diện các buồng ATM nhằm thu hút sự chú ý của người dân nhằm đẩy mạnh việc phát hành thẻ, gia tăng tỷ lệ kích hoạt thẻ và thu phí các dịch vụ qua thẻ.
- » Tiếp tục liên kết với những thương hiệu cung cấp dịch vụ uy tín, tiềm năng trên thị trường nhằm gia tăng giá trị cho chủ thẻ SAIGONBANK.
- » Có chính sách khuyến khích các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ, các cơ sở bán lẻ chấp nhận và sử dụng các phương tiện thanh toán điện tử, thanh toán trực tuyến.

3 XỬ LÝ NỢ TỐN ĐỘNG - LÀNH MẠNH TÀI CHÍNH

- a Thực hiện biện pháp tích cực - mạnh mẽ - hiệu quả nhất nhằm xử lý cơ bản nợ xấu nhằm tăng thu nhập cho ngân hàng; kiểm soát nợ xấu dưới quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- b Chủ động, quyết liệt triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội.
- c Nâng cao năng lực thẩm định, tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm hạn chế rủi ro phát sinh. Thường xuyên theo dõi sát tình hình sản xuất kinh doanh, việc sử dụng vốn vay của khách hàng nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời rủi ro. Đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hạn chế phát sinh nợ xấu mới.

- d Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát và giám sát từ xa nhằm phân tích, cảnh báo ngăn chặn rủi ro sớm.
- e Tích cực rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các tài sản là bất động sản do Ngân hàng đang quản lý, tăng cường cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết nhằm tăng thu nhập cho Ngân hàng.
- » Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình, quy chế mới theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động ngân hàng.
- » Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất tại các địa điểm giao dịch trên toàn quốc, tạo sự thống nhất nhận diện thương hiệu nhằm thu hút, tạo ấn tượng với khách hàng, gia tăng giá trị thương hiệu SAIGONBANK.

4 NHÓM GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

- » Cùng cố và nâng cao hệ thống quản trị điều hành hiện đại phù hợp với chuẩn mực của NHNN.
- » Nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro trên cơ sở triển khai nghiêm túc về tỷ lệ an toàn vốn (theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và hệ thống kiểm soát nội bộ của SAIGONBANK (theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 05 năm 2018) được cập nhật theo tiêu chuẩn Basel II. Tiếp tục củng cố năng lực quản trị rủi ro, tập trung cảnh báo sớm rủi ro, áp dụng các mô hình, công nghệ tiên tiến trong quản lý rủi ro phù hợp tình hình thực tế và quy định của pháp luật, từng bước hướng đến các chuẩn mực quốc tế.
- » Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu quản trị ngân hàng hiện đại.
- » Thực hiện tái cấu trúc mô hình tổ chức từ Hội sở đến chi nhánh theo hướng tinh gọn bộ máy hoạt động, tăng năng suất lao động.
- » Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro; tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh; đẩy mạnh hiệu quả, chất lượng công tác giám sát từ xa để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các dấu hiệu rủi ro.

5 KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

- » Tiếp tục quy hoạch nhân sự cho toàn hệ thống. Thực hiện luân chuyển, để bạt nhân sự trẻ, có năng lực, đạo đức đối với lãnh đạo phòng hoặc chi nhánh/ phòng giao dịch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.
- » Xây dựng chế độ khen thưởng rõ ràng - minh bạch và thật sự công bằng trong hoạt động kinh doanh trên cơ sở hiệu quả của từng đơn vị.
- » Triển khai kế hoạch đào tạo chuyên môn, kỹ năng bán hàng, khả năng thương lượng và thuyết phục khách hàng của đội ngũ CBNV trong toàn hệ thống phù hợp với đặc tính từng vùng, miền.
- » Quan tâm tới việc chăm lo cuộc sống vật chất và tinh thần của người lao động, tuyên truyền, khuyến khích, động viên người lao động có ý thức trong việc học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trên đây là định hướng hoạt động và nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2020 của SAIGONBANK.



SAIGONBANK

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2019**



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: A1218532-HN2/AISC-DN4



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. HCM
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 lines) - Fax: (84.28) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn - Website: www.aisc.com.vn

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG**, được lập ngày 08 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG** tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm Toán Viên

Đỗ Thị Mai Hoa
Số GCNĐKHNT: 3559-2016-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Tp. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2020
KT. Tổng Giám Đốc
Phó Tổng Giám Đốc



Huỳnh Tiểu Phụng
Số GCNĐKHNT: 1269-2019-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2019	31/12/2018
A TÀI SẢN			
I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	174.411	156.114
II Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	V.02	784.793	844.551
III Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	V.03	4.968.636	2.376.184
1 Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác		4.469.986	2.276.184
2 Cho vay các TCTD khác		500.000	100.000
3 Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		(1.350)	-
IV Chứng khoán kinh doanh	V.04	-	-
1 Chứng khoán kinh doanh		-	-
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.05	668	-
VI Cho vay khách hàng		14.442.297	13.559.555
1 Cho vay khách hàng	V.06	14.556.951	13.671.099
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.07	(114.654)	(111.544)
VII Hoạt động mua nợ		-	-
1 Mua nợ		-	-
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	-
VIII Chứng khoán đầu tư	V.08	819.628	1.813.328
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		-	-
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.050.857	2.064.349
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(231.229)	(251.021)
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.09	99.347	122.761
1 Đầu tư vào công ty con		-	-
2 Vốn góp liên doanh		-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4 Đầu tư dài hạn khác		125.655	125.655
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(26.308)	(2.894)

BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2019	31/12/2018
X Tài sản cố định		1.192.230	1.133.332
1 Tài sản cố định hữu hình	V.10	765.997	735.437
a Nguyên giá tài sản cố định hữu hình		1.217.935	1.140.800
b Hao mòn tài sản cố định hữu hình		(451.938)	(405.363)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	-	-
a Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính		-	-
b Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	V.12	426.233	397.895
a Nguyên giá tài sản cố định vô hình		511.841	480.002
b Hao mòn tài sản cố định vô hình		(85.608)	(82.107)
XI Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
a Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
b Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XII Tài sản có khác	V.14	330.825	367.730
1 Các khoản phải thu	V.14.1,2,3	70.689	186.906
2 Các khoản lãi, phí phải thu		206.806	157.157
3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4 Tài sản Có khác	V.14.4	53.330	23.667
» Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		-	-
TỔNG TÀI SẢN CÓ		22.812.835	20.373.555
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.16	-	-
II Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.17	3.219.593	1.956.173
1 Tiền gửi của các TCTD khác		2.965.925	1.952.383
2 Vay các TCTD khác		253.668	3.790
III Tiền gửi của khách hàng	V.18	15.667.758	14.678.435

BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2019	31/12/2018
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.05	-	-
V Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.19	-	-
VI Phát hành giấy tờ có giá	V.20	-	-
VII Các khoản nợ khác		364.278	304.076
1 Các khoản lãi, phí phải trả		248.579	212.188
2 Thuế TNDN hoãn lại phải trả	V.22	-	-
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	V.21	115.699	91.888
4 Dự phòng rủi ro khác (DP cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		19.251.629	16.938.684
VIII Vốn và các quỹ	V.23	3.561.206	3.434.871
1 Vốn của TCTD		3.080.716	3.080.716
a Vốn điều lệ		3.080.000	3.080.000
b Vốn đầu tư XD CB		-	-
c Thặng dư vốn cổ phần		716	716
d Cổ phiếu quỹ		-	-
e Cổ phiếu ưu đãi		-	-
g Vốn khác		-	-
2 Quỹ của TCTD		287.493	281.249
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5 Lợi nhuận chưa phân phối		192.997	72.906
IX Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		22.812.835	20.373.555

CÁC CHỈ TIÊU
NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2019	31/12/2018
I Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	VIII.39	1.181.509	239.384
1 Bảo lãnh vay vốn		-	-
2 Cam kết giao dịch ngoại hối		926.800	-
Cam kết bán ngoại tệ		926.800	-
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C		91.729	90.904
5 Bảo lãnh khác		162.980	148.480

Tp. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Lập bảng

Phạm Thị Mùa

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Loan Anh

Tổng Giám đốc

Trần Thanh Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ
KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
Mẫu số: B03/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.24	1.639.732	1.522.309
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.25	907.431	861.754
I Thu nhập lãi thuần		732.301	660.555
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		65.494	64.649
4 Chi phí hoạt động dịch vụ		21.463	21.675
II Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.26	44.031	42.974
III Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.27	11.589	24.841
IV Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.28	-	-
V Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.29	-	-
5 Thu nhập từ hoạt động khác		92.781	132.293
6 Chi phí hoạt động khác		17.355	17.058
VI Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.31	75.426	115.235
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.30	1.408	1.608
VIII Chi phí hoạt động	VI.32	486.328	449.103
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		378.427	396.110
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		197.240	343.592
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		181.187	52.518
7 Chi phí thuế TNDN hiện hành		36.565	10.887
8 Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	VI.33	36.565	10.887
XIII Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		144.622	41.631
XIV Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.23.2	470	76

Lập bảng
Kế toán trưởng
Tổng Giám đốc

Tp. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Phạm Thị Mùa
Đỗ Thị Loan Anh
Trần Thanh Giang

BÁO CÁO
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)
Mẫu số: B04/TCTD-HN
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.590.083	1.524.023
02 Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(871.040)	(849.525)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		44.031	42.974
04 Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		11.589	24.841
05 Thu nhập khác		(834)	(3.635)
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		76.223	118.859
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(435.315)	(400.141)
08 Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(10.240)	(14.270)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		404.497	443.126
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09 (Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(400.000)	(75.000)
10 (Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		1.017.114	(197.468)
11 (Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(668)	-
12 (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(885.852)	434.345
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(22.558)	(286.672)
14 (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(186.313)	(117.675)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15 Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		-	-
16 Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		1.263.420	(816.662)
17 Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		989.323	(171.064)
18 Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)		-	-

BÁO CÁO

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số: B04/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
19	Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-
20	Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-
21	Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(20.801)	(8.551)
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	-	-
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	2.158.162	(795.621)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm TSCĐ	(7.266)	(5.661)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	37	11
03	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-
04	Mua sắm bất động sản đầu tư	-	-
05	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
06	Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
07	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	-
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	-
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	1.408	1.608
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	(5.821)	(4.042)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01	Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu	-	-
02	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	-	-
03	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	-	-
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	-	-
05	Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ	-	-
06	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	-	-

BÁO CÁO

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp trực tiếp)

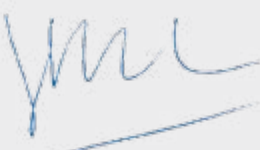
Mẫu số: B04/TCTD-HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	-	-
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	2.152.341	(799.663)
V	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3.276.849	4.076.512
VI	Điều chỉnh của ảnh hưởng thay đổi tỷ giá	-	-
VII	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	5.429.190	3.276.849

Lập bảng



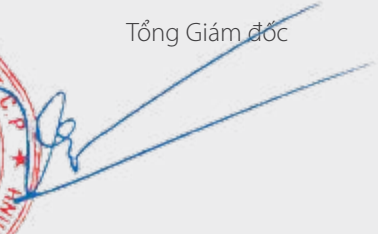
Phạm Thị Mùa

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Loan Anh

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Giang

Tp. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2020



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS



Ông / Mr. **Vũ Quang Lâm**
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman



1 Ông / Mr. **Trần Thanh Giang**
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

2 Ông / Mr. **Trần Quốc Thanh**
Thành viên Hội đồng Quản Trị
Member

3 Ông / Mr. **Nguyễn Cao Trí**
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member



4 Bà / Ms. **Trần Thị Phương Khanh**
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member



5 Bà / Ms. **Phạm Thị Kim Lệ**
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Independent Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BOARD OF MANAGEMENT



- 1

Ông / Mr. Trần Thanh Giang
 Tổng Giám đốc
General Director
- 2

Bà / Ms. Võ Thị Nguyệt Minh
 Phó Tổng Giám đốc thường trực
Permanent Executive Deputy General Director
- 3

Ông / Mr. Nguyễn Ngọc Lũy
 Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director
- 4

Ông / Mr. Trần Quốc Thanh
 Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director
- 5

Ông / Mr. Phạm Hoàng Hồng Thịnh
 Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director
- 6

Ông / Mr. Nguyễn Tấn Phát
 Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISORS



- 1

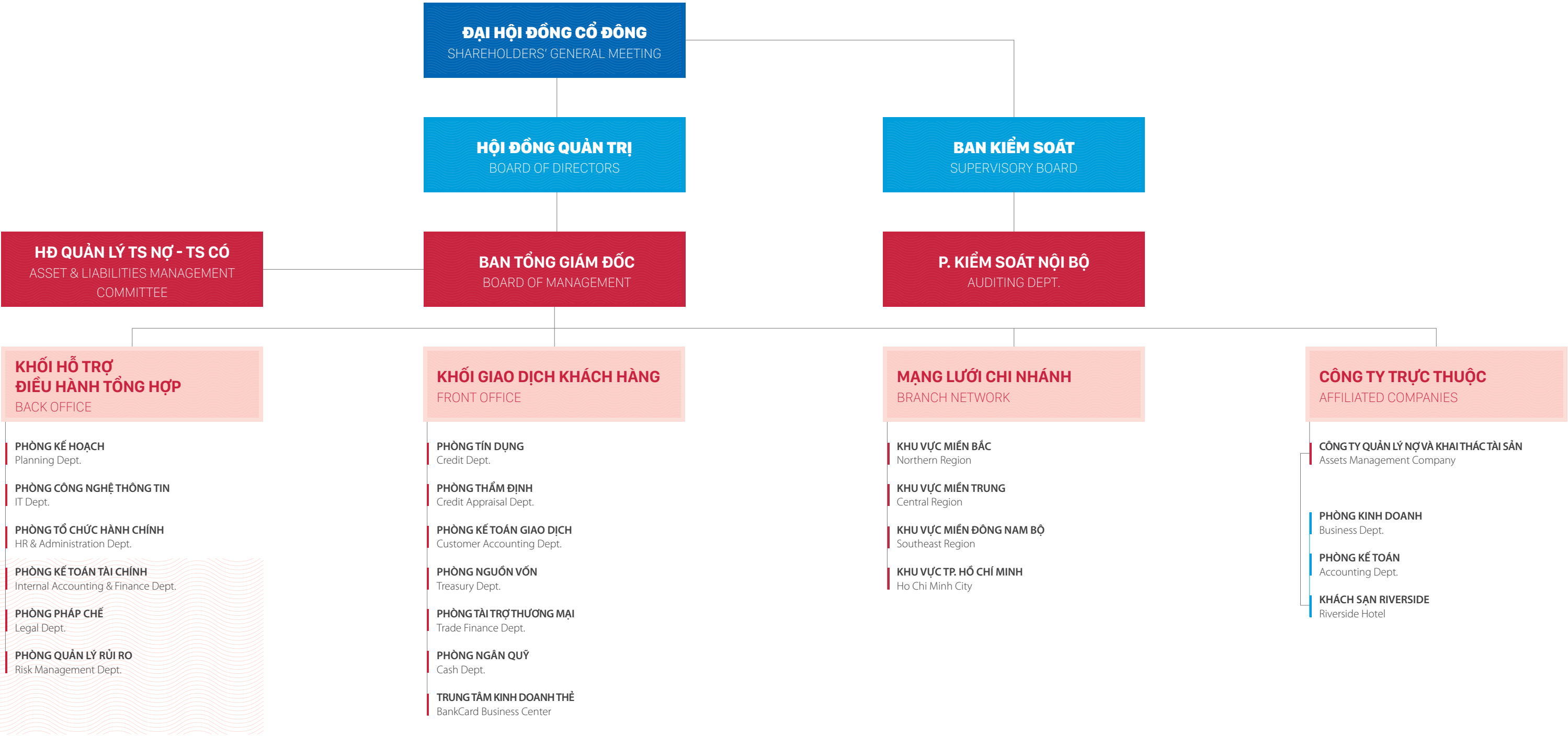
Bà / Ms. Đặng Thị Kiều Phước
 Trưởng Ban Kiểm soát
Chief Supervisor
- 2

Bà / Ms. Vũ Quỳnh Mai
 Thành viên Ban Kiểm soát
Supervisor
- 3

Bà / Ms. Nguyễn Đào Phương Linh
 Thành viên Ban Kiểm soát
Supervisor

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART



SAIGONBANK

SAIGONBANK

THE FIRST JOINT STOCK
AND COMMERCIAL BANK OF VIET NAM
ESTABLISHED SINCE 1987





MESSAGE FROM THE CHAIRMAN

“ An important highlight of 2019 was that SAIGONBANK has defined a variety of products and services based on modern technology such as SAIGONBANK Smart Banking application, connecting to big intermediary payment centers named as VNPAY, Momo, Moca, Webmoney...”

Dear valued customers, shareholders,

First of all, for and on behalf of the entire Management Board, Director Board, managers and staff of SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE (SAIGONBANK), I would like to deeply appreciate our valued clients, shareholders who have displayed great concern, confidence, support and coherent collaboration with SAIGONBANK over the last few years.

In the past 2019, SAIGONBANK has determinedly deployed and got results of content, roadmap and solutions of restructuring plan associated with resolving bad debt in the period 2016-2020. SAIGONBANK has gradually transformed the business model from mainly boosting credit to non-credit services development. An important highlight of 2019 was that SAIGONBANK has defined a variety of products and services based on modern technology such as SAIGONBANK Smart Banking application, connecting to big intermediary payment centers named as VNPAY, Momo, Moca, Webmoney... The application of information technology in developing business and management activities has maximized support for customers so that they can to fully and promptly use safe and modern banking services with good quality.

SAIGONBANK is gradually raising the operational standards according to international practices, upgrading as of Basel II by calculating CAR according to Circular No. 41/2016/TT-NHNN dated December 30th 2016 and Circular No. 13/2018/TT-NHNN dated May 18th 2018 of the State Bank of Vietnam.

In 2020 which is an important year, the last year to implement the restructuring plan associated with handling bad debts in the 2016-2020 period of SAIGONBANK. SAIGONBANK will continue to strongly invest in modern technology for operation, taking the supplying of services on mobile phone basis as key task, expanding the ecosystem in online transaction channels, catching up with the trend of non-cash payment in the context of Industrial Revolution 4.0.

However, since the early 2020, Vietnam's economy has been affected by the Covid-19 pandemic. Being aware

of the responsibility to the community, understanding the negative impacts of the disease on the production, business and services activities of customers; SAIGONBANK has proactively grasped the situation of production and business, the extent of damages that customers suffered by the epidemic to timely take supportive measures under the guidance of the Party, the Government and the Prime Minister, ministries, and Governor of the State Bank of Vietnam. Implementing supportive measures, though affecting SAIGONBANK's business results in 2020, will help customers to maintain production and business activities and ensure safety for SAIGONBANK's operations. The desire of SAIGONBANK is to be able to join hands with customers and shareholders to overcome difficulties caused by the Covid-19 epidemic.

Positive business results in 2019 will be a solid foundation for SAIGONBANK's development in 2020 and subsequent years. SAIGONBANK believes that given the potential and inner strength, together with the solidarity of the Management Board, officials and employees, the interest in support, cooperation and understanding of shareholders, customers, SAIGONBANK is willing to overcome this challenging year and will accomplish the set goals, continue to strive to develop to new heights.

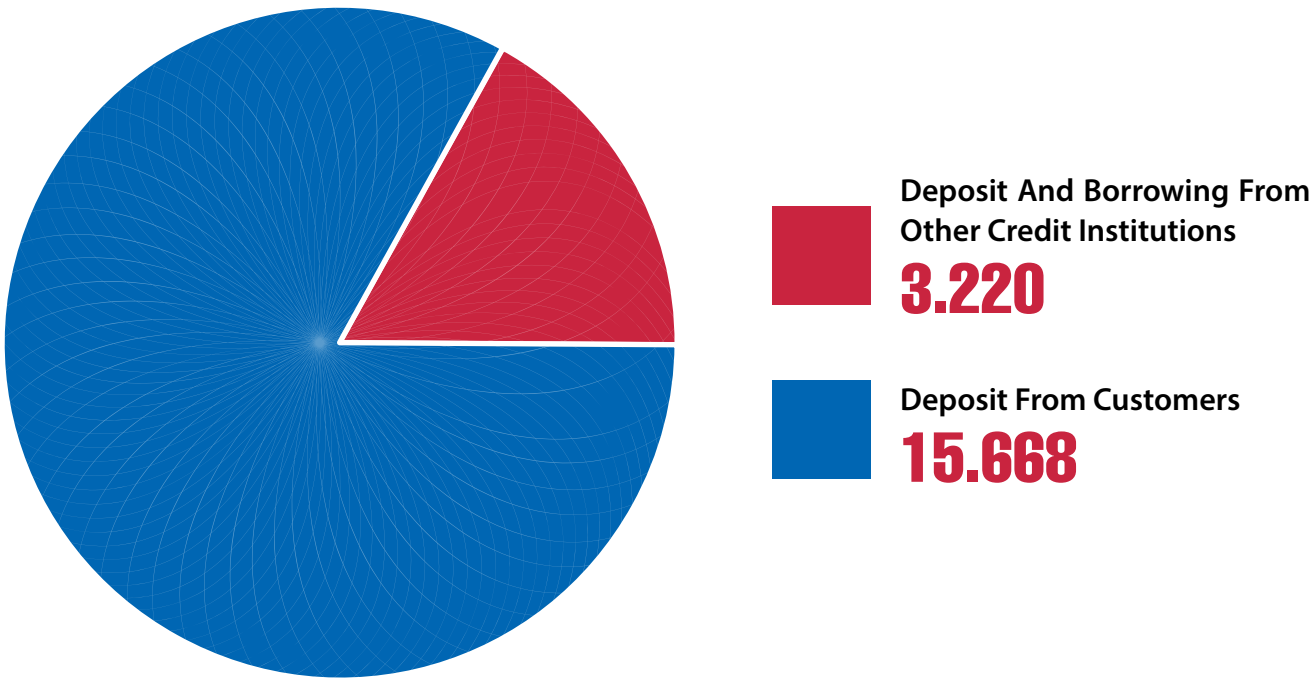
We wish you, our valued shareholders and customers, a good health, happiness and success.

Sincerely,

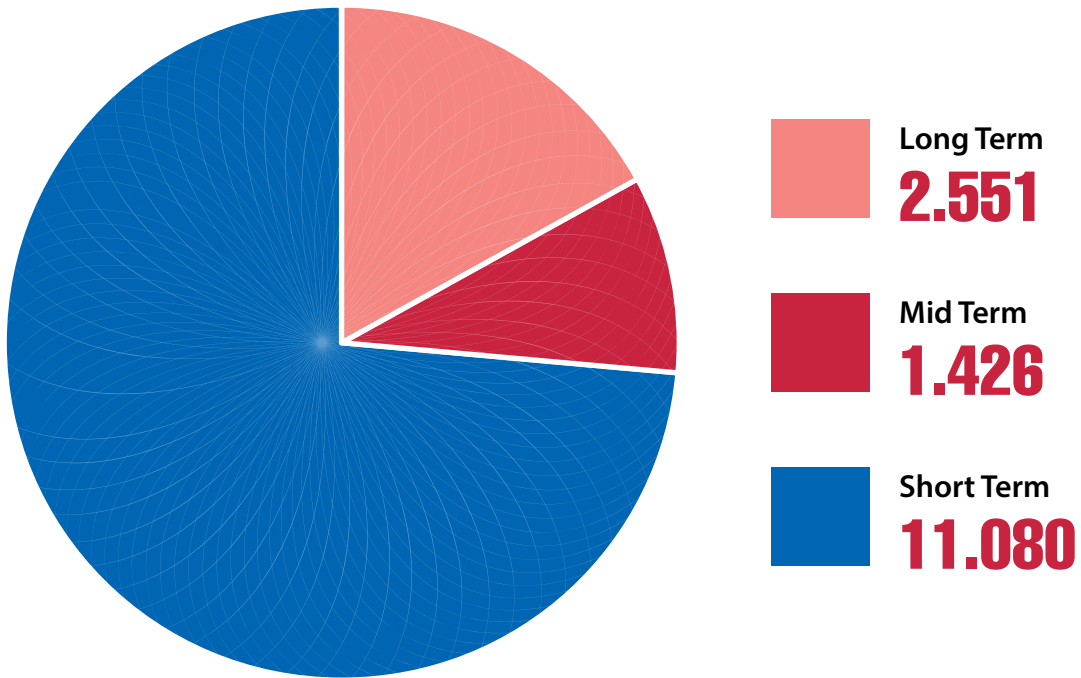
VU QUANG LAM
Chairman

RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2019

FUNDING SOURCES (BILLIONS OF DONG)



LOAN OUTSTANDING (BILLIONS OF DONG)



Total Asset (Billions of dong)

22.813

Chartered Capital (Billions of dong)

3.080

Return On Asset - ROA

0,67%

Return On Equity - ROE

4,70%

Profit Before Tax (Billions of dong)

181,19

Loan Outstanding (Billions of dong)

15.057

Earning Per Share (Dong)

470

CAR

18,39%

Non performing loan against total Loan Outstanding

1,87%

OUTSTANDING ACHIEVEMENTS RESULT IN 2019

In general, the SAIGONBANK business in 2019 was stable and its liquidity was safely ensured. SAIGONBANK has well observed the directives from the Government, the State Bank of Viet Nam (SBV) in terms of monetary execution and socioeconomic development.



Most of 2019 operation targets given in the General Meeting of Shareholders 2019 have been achieved. This is a great success to pave the way for SAIGONBANK's development in the following years.



As at 31/12/2019, the non performing loans ratio accounted for 1,87% of total outstanding loans, decreased by 0,32 percentage point over December 31st 2018.



SMART BANKING



Successfully deploying SAIGONBANK Smart Banking application, allowing payment with Moca e-wallet, linking with other e-wallets such as ZaloPay, ViettelPay for SAIGONBANK cards.



Implementing capital adequacy ratio in accordance with Circular No. 41/2016/TT-NHNN updated according to Basel II standards in banking operations.



Electing personnel for the Board of Directors, the Supervisory Board for the term 2019 - 2024.



Lending activities were strictly controlled in quality, appropriate to capital growth; the credit structure continued to be adjusted for concentration on manufacturing activities, focusing on small and medium enterprises and key units of the city and other units contributing to technical infrastructure investment, social infrastructure and investment stimulus program of the city.



Under general difficulties of the economy, by many positive solutions, SAIGONBANK has properly and adequately reserved for loan loss provision in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam, ensuring the NPL ratio below the threshold required by the State Bank of Viet Nam.

SAIGONBANK'S PERFORMANCE IN 2019



1 TOTAL ASSET

As at 31 December 2019, total asset reached 22.812,84 billion dong, increased by 11,97% (2.439,28 billion dong) over the beginning of the year.

2 FUNDING SOURCES

As at 31 December 2019, outstanding fund reached 18.887,35 billion dong, increased by 13,54% (2.252,74 billion dong) over the beginning of the year.

In 2019, outstanding fund accelerated at a good speed, ensuring the liquidity and reasonable balance between fund and its utilization.

3 LENDING

As at 31 December 2019, total outstanding loan was 15.056,95 billion dong, increased by 9,34% (1.285,85 billion dong) over the beginning of the year. In which, loans of category 3-5 accounted for 1,87% of total outstanding loan.

In 2019, the activities of granting new credit have just been expanded step by step with quality control, in line with the growth of capital (the loan to total deposit ratio was 74,80%) as of target allocated by State Bank of Vietnam (maximum limit of 10%). The credit structure continued to focus on the government's priority policies of production and business sectors. SAIGONBANK has classified properly and made loan loss provisions sufficiently according to regulations.

4 INTERNATIONAL SETTLEMENT SERVICES

International settlement turnover of 2019 was 358,01 million US dollars.

5 DOMESTIC SETTLEMENT SERVICES

Domestic settlement turnover of 2019 was 91,86 trillion dong.

6 JOINT VENTURE

As at 31 December 2019, SAIGONBANK invested accumulative 125,66 billion dong in various entities including Viet Capital Bank, Saigon - Halong Hotel, The National Payment Corporation of Vietnam, The Credit Guarantee Fund For Small - Medium Enterprises,... The foregoing joint venture activities generated a profit of 1,41 billion dong.

7 FINANCIAL INVESTMENT

As at 31 December 2019, SAIGONBANK spent accumulative 250 billion dong for its financial investment, of which 100 billion dong was invested in Government bonds and 150 billion dong in Local Administration bonds. Financial investment activity in 2019 generated an income of 33,17 billion dong.

8 BANK CARD SERVICE

Total new cards issued in 2019 were 15.774 cards. From the beginning up to present, SAIGONBANK has issued 397.807 cards in total. The year-end deposit balance from total card accounts was 303,89 billion dong and total outstanding loan from card account overdraft was 10,84 billion dong.

9 BUSINESS OF ASSETS MANAGEMENT COMPANY

In 2019, Assets Management Company gained a pretax profit of 5,12 billion dong.

10 SAIGONBANK'S NETWORK

By the end of 2019, SAIGONBANK's operation network consisted of Head Office, 33 branches and 55 transaction offices.

11 OPERATING RESULT IN 2019

In 2019, pre-tax profit after provision for credit was 181,19 billion dong.

12 ORGANIZATION, HUMAN RESOURCES AND TRAINING

In 2019, SAIGONBANK's total staff size is of 1.418 headcounts. In 2019, SAIGONBANK also organized learning courses, advanced trainings for staff in order to improve professional qualifications.

13 INFORMATION TECHNOLOGY

- » The data transmission system and technological equipments have been put under a frequent checking, maintenance and replacement, ensuring the network system to operate smoothly, safely and timely handle the arising troubles. Information safety and cyber security have always been prioritized, checked and monitored regularly.
- » Technology system has been well prepared to create a basis for development of new hi-tech products and services such as SAIGONBANK SmartBanking, services of collection, payment, e-tax payment,...

14 INTERNAL CONTROL AND AUDIT FUNCTIONS

Auditing governance programs were frequently carried out on site, in 2019, supervisory team has operated periodical and unscheduled supervisions as required and subject-based supervisions at 15 units. Through internal control and audit, the Board of Directors and the Board of Management have had instructions and corrective measures towards units' operation.

15 LEGAL COMPLIANCE

Existing internal statute and written practice policies were frequently reviewed and collated with prevailing regulations of the SBV in order that appropriate revision and essential supplementation were timely proposed.

16 BRAND PROMOTION

- » The brand promotion activities and the consistency of SAIGONBANK's brand were implemented through various community and social sponsorship programs such as organizing visits and gifting to orphans, offering scholarships for disadvantaged students, exclusive

sponsorship of "Chuong Vang Vong Co" and "Ngan Mai Chuong Vang" programmes, participating in the banking industry's sport events, sponsoring the optical surgery program for the poor

- » Organizing social welfare events and activities on the occasion of the 32nd anniversary of SAIGONBANK such as: Humanitarian Blood donation, Coordinating with the association of sponsoring poor patients to organize the charity optical surgery program, sponsoring the campaign "One million national flag for the fisherman stick to the sea" organized by Nguoi Lao Dong Newspaper, in collaboration with the Oncology Hospital to sponsor classes for child patients, companion walk for charity fundraising...
- » Advertising SAIGONBANK brand on occasion of New Year and other public holidays, SAIGONBANK Anniversary through television programs, mass media.
- » Updating timely socio-economic situation, banking activities on the website of SAIGONBANK.

17 OPERATING RESULT IN 2019

As at 31 December 2019, SAIGONBANK's operating results of key targets according to the resolution of the General Meeting of Shareholders in 2019 were as follows:

- » Total assets: 22.812,84 billion dong.
- » Deposits: 18.887,35 billion dong.
- » Outstanding loan: 15.056,95 billion dong.
- » NPL ratio: 1,87% of total outstanding loan.
- » International settlement turnover: 358,01 million US dollars.
- » Pre-tax profit: 181,19 billion dong.





GENERAL **TARGET**

- 1 Being a retail bank, focusing mainly on individual customers, small and medium enterprises.
- 2 Continuing to improve the financial situation, increase the scale of operations on the basis of ensuring safety, completely handling and recovering outstanding bad debt.
- 3 Gradually developing products, services and gradually restructuring income in which income from services will account for a significant proportion of the total income on the basis of modern IT.
- 4 Business activities must be ensured safety and effectiveness.
- 5 Continuing on the restructuring project in association with bad debt handling of the 2016-2020 period.

**KEY BUSINESS TARGET
OF 2020**

TOTAL ASSET

23.054 Billion Dong

DEPOSITS

19.400 Billion Dong

LENDING

16.336 Billion Dong

Increased by 8,5% over the year 2019

**NON-PERFORMING
LOAN (NPL-LOANS
OF CATEGORY 3-5)**

in accordance with
regulations of the State
Bank of Vietnam

**INTERNATIONAL
SETTLEMENT**

390 Million
US Dollars

**PRE-TAX
PROFIT**

220 Billion Dong

EXECUTIVE RESOLUTION AGENDA FOR 2020



1 FUNDING SOURCES AND LENDING

a Funding Sources

- » Utilizing SAIGONBANK's advantages to get access to state budget, exploiting low cost capital to reduce the capital expenses. Seeking opportunity to cooperate with large enterprises, state-invested enterprises.
- » Exploiting deposits from individual residents via methods such as introducing attractive deposit programs and providing utility services at the same time.
- » Working on issuing valuable papers to increase fund sources.
- » Developing and expanding the segment of small and medium enterprises on the basis of taking comparative advantage of each local economic development.

- » Connecting with universities, colleges, secondary schools, hospitals and state agencies to provide collection and payment services, boosting deposit attraction and development of banking services and personal accounts.
- » Developing a customer care policy, brand promotion through sponsoring social welfare, humanitarian programs, etc.

b Lending

- » Ensuring loan-to-deposit ratio (no more than 85%) as regulated by the State Bank of Vietnam, ensuring liquidity.
- » Growing lending activity must be compliant with targeted monetary policy of the State Bank of Viet Nam. Growing credit must be on the basis of funding balance, ensuring a business safety for lending activity, and preventing potential risks from banking operation.

- » Proactively, carrying out disease prevention activities and solutions to support enterprises, citizens who are affected by COVID-19.
 - » Restructuring debt payment time, exempting, lowering rates, fees or maintaining debt group and other Covid-19 prevention solutions in accordance with SBV's order to support enterprises and citizens affected by Covid-19 pandemic.
 - » Triggerring preferential lending packs for customers affected by Covid-19 pandemic.
 - » For individual customers:
 - » Supporting, taking care of current individual customers and expanding credit development to new individual customers.
 - » Step by step offering consumer loans, expanding credits for non-manufacturing areas, maintaining the safety limits prescribed by the State Bank of Vietnam through packages and credit products such as buying cars, buying houses, repairing houses, etc for individual customers that have the source of repayment from wages.
 - » Expanding loans to small businesses in commercial centers, applying policies to interest rate, services to attract more small businesses in major commercial centers...
 - » For corporate customers:
 - » Approaching, financing demand stimulation programs to invest on education, public health; taking part in project of developing Ho Chi Minh City to become a smart city.
 - » Taking initiatives to join the Banks - Enterprises connection programs organized by local authorities at all levels.
 - » Continuing to promote the development of cooperation programs; deploying specialized credit products; cross-selling products.
 - » Developing and implementing customer care policy. Continuing to implement solutions to facilitate customers to access banking credit capital.
 - » Upgrading appraisal capacity, enhancing inspection before, during and after lending to minimize risk.
- ### c Interest rate policy
- » Applying flexible interest rate policy, corresponding with markets, regions, localities, etc.
 - » Building the interest rate mechanism to facilitate the whole system to promote growth, develop fund mobilization and lending activities.

2 SERVICE OPERATIONS

Gradually increasing the proportion of non-credit incomes by the following measures:

a E-banking activities

- » Continuing to improve the high technology products and services on the basis of modern technology with convenient features in order to provide customers the friendliness and convenience when trading and using services from SAIGONBANK.
- » Planing to connect technical infrastructure with Ho Chi Minh City State Treasury, the General Department of Customs and the Social Insurance for the deployment of e-customs services and e-social insurance services.
- » Collaborating with payment service providers to connect the centralized system/ payment portal for public services, contributing to the reduction of time and cost for public services implementation.
- » Continuing to connect with financial technology organizations (Fintech) to implement new utility products and services at low cost, simple and convenient usage, but ensuring safety for users.



EXECUTIVE RESOLUTION AGENDA

FOR 2020 (CONT.)



- » Boosting product cross-selling and additional sales to increase sales per customer.
- » Offering attractive fee and interest rates to appeal customers using trade finance services.

c Card Activities

- » Gradually deploying smart card program used in schools affiliated with the Ho Chi Minh City's Department of Education
- » Developing SAIGONBANK's card through POS/ Card adoption devices in both quantity and quality combining with appropriate and effective management of POS network card adoption device, developing shared POS networks, POS payment on mobile devices (mPOS); widening the acceptance of card payment in online transactions; extending card service to medical facilities, hospitals, schools; planning to build a scheme to shift from magnetic cards to chip cards and non-physical cards.

- » Changing the images of ATM booths to attract people's attention to speed up the issuance of cards, increasing the rate of card activation and fee collection from card services of SAIGONBANK.

- » Continuing to associate with reputable and potential service providers in the market to add value for SAIGONBANK cardholders.

- » Promulgating policies to encourage goods and service, providers retailers to accept and use electronic payment means, online payment.

3 HANDLING NON PERFORMING LOANS - STRENGTHENING FINANCIAL HEALTH

- a Implementing the most positive - strongest - effective measure to basically handle bad debts in order to increase income of SAIGONBANK, controlling to keep the bad debt under regulation of State Bank of Vietnam.
- b Actively deploying bad debt handling solutions pursuant to the Resolution No. 42/2017/QH14 dated June 21st 2017 of the National Assembly

- » Gradually building digital banking on the basis of solid operation, improving transaction quality by automating, minimizing paper documents and procedures in deposit and lending.
- » Continuing to deploy the phase 2 in upgrading of SAIGONBANK Smart Banking application .
- » Reviewing, applying exemption, lowering service fees to accompany with customers to overcome difficulties caused by Covid-19 in accordance with SBV.

b Trade Finance activities

- » Consolidating quality of existing retail products and key services for individual customers, payment and trade finance for corporate customers.
- » Promoting trade finance activities such as LC issuance, guarantees, trade finance products and foreign exchange products in order to increase income from fee, interest corresponding to the potential of SAIGONBANK.

- c Enhancing the appraisal capacity, fostering inspection before, during and after lending to minimize risk. Monitoring client's production and business situation regularly, how they utilize loan, to detect and prevent risks timely. Ensuring a safe and effective credit growth, and limiting new potential of non-performing loans.
- d Continuing to enhance the operational efficiency of remote control, inspection and monitoring systems for analysis and warning so as to early prevent risks.
- e Pro-actively reviewing and re-assessing all real-estate properties managed by the Bank, to rent out unused parts of the bank's premises in order to increase the Bank's income.

4 ADMINISTRATIVE MANAGEMENT MEASURES

- » Consolidating and improving the modern administrative management system of in accordance with the standards of the State Bank of Vietnam.
- » Improving the quality of risk management based on strict implementation of Capital Adequacy Ratio (pursuant to the Circular No.41/2016/TT-NHNN dated December 30th 2016 of the SBV) and internal audit system of SAIGONBANK (pursuant to the Circular No. 13/2018/TT-NHNN dated May 18th 2018) updated according to Basel II standards. Continuing to consolidate risk management capacity, focusing on early risk warning, applying advanced models and technologies in accordance to with the real situation and regulations, to step by step reach the international criteria.
- » Continuing to modernize IT system to meet the demand of modern banking management.
- » Restructuring the organizational model from Head Office to branch in a sense to streamline the operational system and to increase labor productivity.

- » Improving the performance quality of internal control, audit and risk management systems; strengthening close supervision of all business activities; boosting the effectiveness and quality of remote monitoring to timely prevent and detect signs of risk.
- » Frequently reviewing, updating new procedures and rules in accordance with the SBV's regulations and enhancing the transparency in banking operation.
- » Continuing to upgrade facilities at transaction points across the country, creating the identical brand identity to attract and impress customers, increasing the value of SAIGONBANK brand.
- » Reducing the operating expenses.

5 IMPROVING THE BANK'S PERSONNEL

- » Continuing to plan human resources for the whole system. Conducting the rotation, promotion for the young, capable and ethical leaders of the Head Office departments or branches/ transaction offices in order to raise the efficient operation of individual units.
- » Building a clear - explicit and fair reward policy on the basis of the bussiness results of each unit.
- » Conducting training for professional skills, sales skills, negotiation and persuasion skills for staff in the whole systems in accordance with typical regional attributes.
- » Taking great care of the material and spiritual life of employees, propagating, encouraging, motivating the employees to be more aware of learning, improving knowledge and professional skills.

The above is SAIGONBANK'S operation orientation and key tasks in 2020.



**FINANCIAL
STATEMENTS
2019**

SAIGONBANK



INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

No: A1218532-HN2/AISC-DN4



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. HCM
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 lines) - Fax: (84.28) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn - Website: www.aisc.com.vn

**To: SHAREHOLDERS, BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT
SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**

We have audited the consolidated financial statements of **Saigon Bank for Industry and Trade** consisting of consolidated Balance Sheet as at December 31, 2019, consolidated Income Statement, consolidated Cash Flow Statement for the year then ended and Notes to the consolidated Financial Statements as set out on Page 05 to Page 50, which were prepared on March 26, 2020.

RESPONSIBILITY OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Accounting System Bank and prevailing regulations applicable to the preparation and presentation of the consolidated financial statements and also for the internal control that the Board of Management considers necessary for the preparation and fair presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

RESPONSIBILITY OF THE AUDITOR

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Auditing Standards. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Bank's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Bank's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate for the a basis of our audit opinion.

AUDITOR'S OPINION

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of Saigon Bank for Industry and Trade as at December 31, 2019 as well as the consolidated results of its operation and its consolidated cash flows for the year then ended. The consolidated financial statements are prepared in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

Auditor

Do Thi Mai Hoa
Certificate of Audit Practice Registration
No. 3559-2016-005-1
Issued by the Ministry of Finance

HCMC, March 26, 2020
PP. General Director
Deputy General Director



Huynh Tieu Phung
Certificate of Audit Practice Registration
No. 1269-2018-005-1
Issued by the Ministry of Finance

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As at December 31, 2019

Form: B02/TCTD-HN

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Dec. 31, 2019	Dec. 31, 2018
A ASSETS			
I Cash, gold, silver, gemstones	V.01	174.411	156.114
II Deposits at the State Bank of Vietnam	V.02	784.793	844.551
III Gold and Deposits at other Credit Institutions and Loans Granted to other Credit Institutions	V.03	4.968.636	2.376.184
1 Gold and deposits at other credit institutions		4.469.986	2.276.184
2 Loans granted to other credit institutions		500.000	100.000
3 Provision for loan losses		(1.350)	-
IV Trading Securities	V.04	-	-
1 Trading securities		-	-
2 Provisions for devaluation of securities		-	-
V Financial Derivatives and other Financial Assets	V.05	668	-
VI Lending customers		14.442.297	13.559.555
1 Lending customers	V.06	14.556.951	13.671.099
2 Provision for lending customers	V.07	(114.654)	(111.544)
VII Factoring activities		-	-
1 Factoring		-	-
2 Provision for factoring activities		-	-
VIII Investment Securities	V.08	819.628	1.813.328
1 Available-for-sale securities		-	-
2 Held-to-maturity securities		1.050.857	2.064.349
3 Provisions for devaluation of securities		(231.229)	(251.021)
IX Equity Investment and Other Investments	V.09	99.347	122.761
1 Investments in subsidiaries		-	-
2 Investments in joint-venture companies		-	-
3 Investments in associates		-	-
4 Other long-term investments		125.655	125.655
5 Provision for decline in value of long term investments		(26.308)	(2.894)

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONT.)

Form: B02/TCTD-HN

As at December 31, 2019

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Dec. 31, 2019	Dec. 31, 2018
X Fixed assets		1.192.230	1.133.332
1 Tangible fixed assets	V.10	765.997	735.437
a Cost		1.217.935	1.140.800
b Accumulated depreciation		(451.938)	(405.363)
2 Finance lease fixed assets	V.11	-	-
a Cost		-	-
b Accumulated depreciation		-	-
3 Intangible fixed assets	V.12	426.233	397.895
a Cost		511.841	480.002
b Accumulated amortization		(85.608)	(82.107)
XI Investment Properties	V.13	-	-
a Cost		-	-
b Accumulated depreciation		-	-
XII Other long-term assets	V.14	330.825	367.730
1 Accounts receivable	V.14.1,2,3	70.689	186.906
2 Interests and fees receivable		206.806	157.157
3 Deferred corporate income tax		-	-
4 Other assets	V.14.4	53.330	23.667
» In which: good-will		-	-
5 Provisions for other assets		-	-
TOTAL ASSETS		22.812.835	20.373.555
B LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY			
I Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	V.16	-	-
II Deposits and Borrowings from Other Credit Institutions	V.17	3.219.593	1.956.173
1 Deposits from other credit institutions		2.965.925	1.952.383
2 Borrowings from other credit institutions		253.668	3.790
III Deposits from customers	V.18	15.667.758	14.678.435

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONT.)

As at December 31, 2019

Form: B02/TCTD-HN

Unit: Million VND			
ITEMS	Notes	Dec. 31, 2019	Dec. 31, 2018
IV Derivative Financial Instruments and Other Financial Liabilities	V.05	-	-
V Trust Funds and Other Borrowed Funds	V.19	-	-
VI Issuance of Valuable Documents	V.20	-	-
VII Other Liabilities		364.278	304.076
1 Interests, fees payable		248.579	212.188
2 Deferred corporate income tax	V.22	-	-
3 Accounts payable and other liabilities	V.21	115.699	91.888
4 Provision for other losses (for off-balance sheet contingencies and commitments)		-	-
TOTAL LIABILITIES		19.251.629	16.938.684
VIII Equity and Funds	V.23	3.561.206	3.434.871
1 Equity of credit institutions		3.080.716	3.080.716
a Chartered Capital		3.080.000	3.080.000
b Basic construction investment fund		-	-
c Capital surplus		716	716
d Treasury stocks		-	-
e Preferred stocks		-	-
g Other equity		-	-
2 Funds of credit institutions		287.493	281.249
3 Exchange rate difference		-	-
4 Difference upon revaluation of assets		-	-
5 Undistributed profit		192.997	72.906
IX Minority Interests		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		22.812.835	20.373.555

OFF BALANCE SHEET ITEMS

Form: B02/TCTD-HN

As at December 31, 2019

Unit: Million VND			
ITEMS	Notes	Dec. 31, 2019	Dec. 31, 2018
I Contingencies	VIII.39	1.181.509	239.384
1 Capital loan guarantees		-	-
2 Letters of credit		926.800	-
Commitment to sell foreign currencies		926.800	-
4 Commitments in L/C		91.729	90.904
5 Other guarantees		162.980	148.480

Prepared by

Chief Accountant

General Director

Pham Thi Mua

Do Thi Loan Anh

Tran Thanh Giang

HCMC, March 26, 2020



CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

For the fiscal year ended December 31, 2019

Form: B03/TCTD-HN

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Year 2019	Year 2018
1 Interest and similar income	VI.24	1.639.732	1.522.309
2 Interest expense and similar charges	VI.25	907.431	861.754
I Net interest income		732.301	660.555
3 Income from services		65.494	64.649
4 Expenses of services		21.463	21.675
II Net gain/loss from services	VI.26	44.031	42.974
III Net gain/loss from dealing in foreign currencies	VI.27	11.589	24.841
IV Net gain/loss from dealing in trading securities	VI.28	-	-
V Net gain/loss from dealing in investment securities	VI.29	-	-
5 Income from other activities		92.781	132.293
6 Expenses of other activities		17.355	17.058
VI Net gain/loss from other activities	VI.31	75.426	115.235
VII Income from equity investments	VI.30	1.408	1.608
VIII Operating Expenses	VI.32	486.328	449.103
IX Net operating income before provision for credit losses		378.427	396.110
X Provision for credit losses		197.240	343.592
XI Total profits before tax		181.187	52.518
7 Current corporate income tax		36.565	10.887
8 Deferred corporate income tax		-	-
XII Corporate income tax	VI.33	36.565	10.887
XIII Profit after tax		144.622	41.631
XIV Minority interest		-	-
XV Earnings per share	VI.23.2	470	76

HCMC, March 26, 2020

Prepared by

Chief Accountant

General Director

Pham Thi Mua

Do Thi Loan Anh



Tran Thanh Giang

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

(Under direct method)

Form: B04/TCTD-HN

For the fiscal year ended December 31, 2019

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Year 2019	Year 2018
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01 Interest and similar income		1.590.083	1.524.023
02 Interest expense and similar charges		(871.040)	(849.525)
03 Income from services		44.031	42.974
04 Differences of actual receipts/payments from operating activities (foreign currencies, gold, securities)		11.589	24.841
05 Other income		(834)	(3.635)
06 Proceeds from debts written off, compensated by provision for losses		76.223	118.859
07 Payments to employees and management mission		(435.315)	(400.141)
08 Income tax paid		(10.240)	(14.270)
Net cash flows from operating activities before changes in assets and working capital		404.497	443.126
Changes in operating assets			
09 (Increase)/ Decrease in cash, gold and loans to other credit institutions		(400.000)	(75.000)
10 (Increase)/ Decrease in proceeds from securities trading activities		1.017.114	(197.468)
11 (Increase)/ Decrease in derivative financial instruments and other financial assets		(668)	-
12 (Increase)/ Decrease in loans to customers		(885.852)	434.345
13 Decrease in provision for losses		(22.558)	(286.672)
14 Other (Increases)/ Decreases in operating assets		(186.313)	(117.675)
Changes in operating liabilities			
15 Increase/ (Decrease) in borrowings from Government and the SBV		-	-
16 Increase/ (Decrease) in deposits and borrowings from other credit institutions		1.263.420	(816.662)
17 Increase/ (Decrease) in deposits from customers (Including the State Treasury)		989.323	(171.064)

CONSOLIDATED STATEMENT
OF CASH FLOWS (CONT.)

(Under direct method)

For the fiscal year ended December 31, 2019

Form: B04/TCTD-HN

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Year 2019	Year 2018
18	Increase/ (Decrease) in issuance of valuable documents (excluding those being accounted to financing activities)	-	-
19	Increase/ (Decrease) in trust funds and other borrowed funds	-	-
20	Increase/ (Decrease) in derivative financial instruments and other financial liabilities	-	-
21	Increases/ (Decrease) in operating liabilities	(20.801)	(8.551)
22	Funds of credit institutions charged	-	-
I	Net cash flows from operating activities	2.158.162	(795.621)
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
01	Purchase of fixed assets	(7.266)	(5.661)
02	Proceeds on disposal of fixed assets	37	11
03	Payments for disposal of fixed assets	-	-
04	Purchase of investment properties	-	-
05	Proceeds from disposal of investment properties	-	-
06	Payment for disposal of investment properties	-	-
07	Investments in other entities	-	-
08	Proceeds from investment in other entities	-	-
09	Dividend income and share of profit from long-term investments	1.408	1.608
II	Cash flows from investing activities	(5.821)	(4.042)
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
01	Increase in share capital due to capital contribution and/ or issuance of shares	-	-
02	Proceeds from issuance of valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital	-	-
03	Payment for valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital	-	-

CONSOLIDATED STATEMENT
OF CASH FLOWS (CONT.)

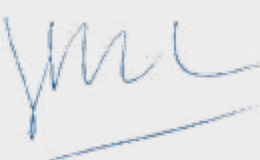
(Under direct method)

Form: B04/TCTD-HN

For the fiscal year ended December 31, 2019

Unit: Million VND

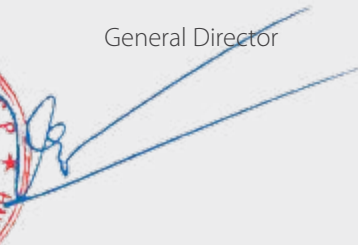
ITEMS	Notes	Year 2019	Year 2018
04	Dividend paid to shareholders, shared profit	-	-
05	Payment for buying treasury shares	-	-
06	Proceeds from selling treasury shares	-	-
III	Cash flows from financing activities	-	-
IV	Net cash flows	2.152.341	(799.663)
V	Cash and cash equivalents at the beginning of the year	3.276.849	4.076.512
VI	Adjustments to impacts of exchange rate changes	-	-
VII	VII. Cash and cash equivalents at the year end VII.34	5.429.190	3.276.849

Prepared by

Pham Thi Mua

Chief Accountant

Do Thi Loan Anh

General Director
HCMC, March 26, 2020


Tran Thanh Giang

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

Đến 31.12.2019

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

As at 31/12/2019

HỘI SỞ:

2C Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM
Tel: (84-28) 3.9143183 Fax: (84-28) 3.9143193
Website: www.saigonbank.com.vn Swift: SBITVNVX

KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		HO CHI MINH CITY
1	Chi nhánh BÀ CHIỂU 138 Đinh Tiên Hoàng, Quận Bình Thạnh, TPHCM Tel: (84-28) 38412508 - 38411647	BA CHIEU Branch 138 Dinh Tien Hoang St., Binh Thanh Dist., HCMC Fax: (84-28) 38412294
	Phòng Giao Dịch GÒ VẤP 258 Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, Quận Gò Vấp, TPHCM Tel: (84-28) 35881138	GO VAP Transaction Office 258 Nguyen Van Nghi St., Ward 7, Go Vap Dist., HCMC Fax: (84-28) 35881446
	Chi nhánh QUẬN 7 79-81-83 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TPHCM Tel: (84-28) 54111662 - 54138975	DISTRICT 7 Branch 79-81-83 Hoang Van Thai St., Tan Phu Ward, Dist. 7, HCMC Fax: (84-28) 54111663
	Phòng Giao Dịch BẾN THÀNH Tầng trệt 38-40 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM Tel: (84-28) 39141537	BEN THANH Transaction Office Ground floor 38-40 Nguyen Thai Binh St., Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC Fax: (84-28) 39141538
	Phòng Giao Dịch QUẬN 8 120-122 Nguyễn Thị Tần, Phường 2, Quận 8, TPHCM Tel: (84-28) 38510886 - 38510887	DISTRICT 8 Transaction Office 120-122 Nguyen Thi Tan St., Ward 2, District 8, HCMC Fax: (84-28) 38510885
	Chi nhánh CHỢ LỚN 144 Châu Văn Liêm, Quận 5, TPHCM Tel: (84-28) 38558125 - 38550685	CHO LON Branch 144 Chau Van Liem St., District 5, HCMC Fax: (84-28) 38553660 - 38553829
	Phòng Giao Dịch QUẬN 6 Tầng trệt Tòa nhà Thăng Lợi Group-51 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, TPHCM Tel: (84-28) 39819501- 39819502	DISTRICT 6 Transaction Office Ground Floor Thang Loi Group Tower, 51 Kinh Duong Vuong St., Ward 12, District 6, HCMC Fax: (84-28) 38779669
	Phòng Giao Dịch AN ĐÔNG Trệt sảnh Chợ An Đông, 34-36 An Dương Vương, Quận 5, TPHCM Tel: (84-28) 38335406	AN DONG Transaction Office An Dong Market Ground floor, 34-36 An Duong Vuong St., District 5, HCMC Fax: (84-28) 38351188
	Chi nhánh BÌNH CHÁNH 77 An Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TPHCM Tel: (84-28) 37515663 - 37515664	BINH CHANH Branch 77 An Duong Vuong St., An Lac A Ward, Binh Tan Dist., HCMC Fax: (84-28) 38779268
	Phòng Giao Dịch KỶ HÒA 658 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TPHCM Tel: (84-28) 38634928 - 38634930	KY HOA Transaction Office 658 Su Van Hanh St., Ward 12, District 10, HCMC Fax: (84-28) 38634929
	Phòng Giao Dịch QUẬN 1 38 Nguyễn Hữu Cẩu, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM Tel: (84-28) 38200652 - 38200419	DISTRICT 1 Transaction Office 38 Nguyen Huu Cau St., Tan Dinh Ward, District 1, HCMC Fax: (84-28) 38200851

H/O:

2C Pho Duc Chinh Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC
Tel: (84-28) 3.9143183 Fax: (84-28) 3.9143193
Website: www.saigonbank.com.vn Swift: SBITVNVX

5	Chi nhánh THÁI BÌNH 333 Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TPHCM Tel: (84-28) 38368188 - 38368270	THAI BINH Branch 333 Pham Ngu Lao St., District 1, HCMC Fax: (84-28) 38368654
	Phòng Giao dịch PHÚ THỌ 27 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM Tel: (84-28) 38666094	PHU THO Transaction Office 27 Nguyen Thi Nho St., Ward 9, Tan Binh Dist., HCMC Fax: (84-28) 38666126
	Phòng Giao dịch QUẬN 2 202/1-202/3 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, TPHCM Tel: (84-28) 37437991	DISTRICT 2 Transaction Office 202/1-202/3 Nguyen Duy Trinh St., Binh Trung Tay Ward, District 2, HCMC Fax: (84-28) 37437990
6	Phòng Giao dịch QUẬN 12 218 Trường Chinh, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, TPHCM Tel: (84-28) 37190041	DISTRICT 12 Transaction Office 218 Truong Chinh St., Tan Hung Thuan Ward, District 12, HCMC Fax: (84-28) 37190042
	Chi nhánh TÂN BÌNH 8-10 Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TPHCM Tel: (84-28) 38642002 - 38651505	TAN BINH Branch 8-10 Ly Thuong Kiet St., Tan Binh Dist., HCMC Fax: (84-28) 38646123
	Phòng Giao Dịch PHÚ THỌ HÒA 358 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM Tel: (84-28) 39786058	PHU THO HOA Transaction Office 358 Nguyen Son St., Phu Tho Hoa Ward, Tan Phu Dist., HCMC Fax: (84-28) 39787597
7	Phòng Giao Dịch HÒA BÌNH 60 Lê Minh Xuân, Phường 8, Quận Tân Bình, TPHCM Tel: (84-28) 39783758 - 39783759	HOA BINH Transaction Office 60 Le Minh Xuan St., Ward 8, Tan Binh Dist., HCMC Fax: (84-28) 39783757
	Chi nhánh TÂN ĐỊNH 117 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM Tel: (84-28) 38484891 - 38484893	TAN DINH Branch 117 Tran Quang Khai St., Tan Dinh Ward, District 1, HCMC Fax: (84-28) 38484890
	Phòng Giao Dịch THỦ ĐỨC 240 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TPHCM Tel: (84-28) 37225852 - 37225862	THU DUC Transaction Office 240 Vo Van Ngan St., Binh Tho Ward, Thu Duc Dist., HCMC Fax: (84-28) 37225842
8	Phòng Giao Dịch QUẬN 5 182-184 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TPHCM Tel: (84-28) 38564988 - 38564987	DISTRICT 5 Transaction Office 182-184 Tran Hung Dao St., District 5, HCMC Fax: (84-28) 38567176
	Chi nhánh BÌNH HÒA 139-141-143 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TPHCM Tel: (84-28) 35165831 - 35165832	BINH HOA Branch 139-141-143 No Trang Long St., Ward 12, Binh Thanh Dist., HCMC Fax: (84-28) 35165836
	Chi nhánh 3 THÁNG 2 1291-1291C Đường 3/2, Phường 16, Quận 11, TPHCM Tel: (84-28) 39601125 - 39601126	3 THANG 2 Branch 1291-1291C 3/2 St., Ward 16, District 11, HCMC Fax: (84-28) 39601112

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

Đến 31.12.2019

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

As at 31/12/2019

10	Chi nhánh KHÁNH HỘI 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, TPHCM Tel: (84-28) 39434905	KHANH HOI Branch 208-210 Khanh Hoi St., Ward 6, District 4, HCMC Fax: (84-28) 39434906
11	Chi nhánh TÂN PHÚ 30AB Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM Tel: (84-28) 38125609	TAN PHU Branch 30AB Le Trong Tan St., Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC Fax: (84-28) 38125610
KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ		SOUTH EAST REGION
1	Chi nhánh BÌNH DƯƠNG 310 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Thọ Hòa, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương Tel: (84-274) 3834663 - 3834664 - 3834665 - 3834666	BINH DUONG Branch 310 Binh Duong Ave, Phu Tho Hoa Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province Fax: (84-274) 3834660
	Phòng Giao Dịch MỸ PHƯỚC Lô NP32, Ô P1D, Khu Tái định cư Mỹ Phước 2, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương Tel: (84-274) 3553145 – 3553146- 3553148	MY PHUOC Transaction Office Block NP32 - P1D, My Phuoc 2 Resettlement Zone, Ben Cat Dist., Binh Duong Fax: (84-274) 3553144
	Phòng Giao Dịch LÁI THIẾU 50A DT745 , Khu phố Chợ, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương Tel: (84-274) 3797245 – 3797246- 3797247- 3797248	LAI THIEU Transaction Office 50A DT745 St., Market Zone, Lai Thieu Town, Thuan An Dist., Binh Duong Province Fax: (84-274) 3797244
2	Chi nhánh ĐỒNG NAI 144 Đường 30/4, Phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Tel: (84-251) 3948654 - 3948652	DONG NAI Branch 144 30/4 St., Trung Dung Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province Fax: (84-251) 3948651
	Phòng Giao Dịch TÂN HÒA 198 Quốc lộ 1A, KP 8, phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Tel: (84-251) 8889288 - 8889388	TAN HOA Transaction Office 198 Highway No.1A, Quarter 8, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province Fax: (84-251) 8889345
	Phòng Giao Dịch TAM PHƯỚC 564 Tổ 9, Ấp Long Đức 3, Xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Tel: (84-251) 3528989 - 3520456	TAM PHUOC Transaction Office 564 Unit 9, Long Duc 3 Hamlet, Tam Phuoc Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province Fax: (84-251) 3520444
KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ		SOUTH WEST REGION
1	Chi nhánh CẦN THƠ 11 Lý Tự Trọng, Phường An Phú, TP. Cần Thơ Tel: (84-292) 3826987 - 3826988	CAN THO Branch 11 Ly Tu Trong St., An Phu Ward, Can Tho City Fax: (84-292) 3826985
	Phòng Giao Dịch XUÂN KHÁNH 210 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Tel: (84-292) 3782674	XUAN KHANH Transaction Office 210 30/4 St., Xuan Khanh Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City Fax: (84-292) 3782675
	Phòng Giao Dịch AN HÒA 91 Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Tel: (84-292) 3769730	AN HOA Transaction Office 91 Cach Mang Thang Tam St., An Hoa Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho Province Fax: (84-292) 3769731

2	Chi nhánh THỐT NỐT 362 Nguyễn Công Trứ, Khu vực Long Thanh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ Tel: (84-292) 3610336 - 3610337	THOT NOT Branch 362 Nguyen Cong Tru St., Long Thanh A Region, Thot Not Ward, Thot Not Dist., Can Tho City Fax: (84-292) 3610335
3	Chi nhánh AN GIANG 1391 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang Tel: (84-296) 3945939 - 3945626	AN GIANG Branch 1391 Tran Hung Dao St., My Long Ward, Long Xuyen City, An Giang Province Fax: (84-296) 3945636
	Phòng Giao Dịch SỐ 1 LONG XUYỀN Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang Tel: (84-296) 3832230	NO. 1 LONG XUYEN Transaction Office Highway No. 91, My Thanh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province Fax: (84-296) 3831223
4	Chi nhánh BẠC LIÊU 126 Bà Triệu, Phường 3, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu Tel: (84-291) 3953713 - 3953873	BAC LIEU Branch 126 Ba Trieu St., Ward 3, Bac Lieu City, Bac Lieu Province Fax: (84-291) 3953714
	Phòng Giao Dịch HOÀNG VĂN THỤ Số 43B Trần Huỳnh, khóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu Tel: (84-291) 3959529	HOANG VAN THU Transaction Office 43B Tran Huynh St., Hamlet 2, Ward 7, Bac Lieu City, Bac Lieu Province Fax: (84-291) 3959530
	Phòng Giao Dịch PHƯỚC LONG 197/A1 Ấp Long Thành, Thị trấn Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu Tel: (84-291) 3581552	PHUOC LONG Transaction Office 197/A1 Long Thanh Hamlet, Phuoc Long Town, Bac Lieu Province Fax: (84-291) 3581551
	Phòng Giao Dịch HÒA BÌNH 170 Quốc lộ 1A, Ấp Thị trấn B, Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu Tel: (84-291) 3883279	HOA BINH Transaction Office 170 Highway No.1A, Hamlet B, Hoa Binh Town, Hoa Binh Dist., Bac Lieu Province Fax: (84-291) 3883280
	Phòng Giao Dịch ĐÔNG HẢI 189 Ngọc Điển, Ấp 2, Thị trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu Tel: (84-291) 3845888	DONG HAI Transaction Office 189 Ngoc Dien St., Hamlet 2, Ganh Hao Town, Dong Hai Dist., Bac Lieu Province Fax: (84-291) 3844111
	Phòng Giao Dịch VĨNH LỢI 97 Quốc lộ 1A, Ấp Cái Dầy, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu Tel: (84-291) 3831888	VINH LOI Transaction Office 97 Highway No. 1A, Cai Day Hamlet, Chau Hung Town, Vinh Loi Dist., Bac Lieu Province Fax: (84-291) 3831889
5	Chi nhánh SÓC TRĂNG 1B, Khu 4, Đường Trưng Nhị, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng Tel: (84-299) 3910756 - 3910757	SOC TRANG Branch 1B, Zone 4, Trung Nhi St., Vinh Chau Town, Soc Trang Province Fax: (84-299) 3910758
6	Chi nhánh CÀ MAU 4 - 6 Lý Bôn, Phường 4, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau Tel: (84-290) 3824958 - 3824953	CA MAU Branch 4 - 6 Ly Bon St., Ward 4, Ca Mau City, Ca Mau Province Fax: (84-290) 3824956

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

Đến 31.12.2019

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

As at 31/12/2019

7	Chi nhánh TIỀN GIANG 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang Tel: (84-273) 3976281 - 3976278	TIEN GIANG Branch 45 Nam Ky Khoi Nghia St., Ward 4, My Tho City, Tien Giang Province Fax: (84-273) 3976283
KHU VỰC MIỀN TRUNG		CENTRAL REGION
1	Chi nhánh HUẾ 50 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế Tel: (84-234) 3834648 - 3834649	HUE Branch 50 Hung Vuong St., Phu Nhuan Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province Fax: (84-234) 3834888
	Phòng Giao Dịch ĐÔNG BA 135 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Hòa, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế Tel: (84-234) 3571535 - 3571955	DONG BA Transaction Office 135 Tran Hung Dao St., Phu Hoa Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province Fax: (84-234) 3590777
	Phòng Giao Dịch BẾN NGỰ 12 Phan Bội Châu, Phường Vinh Ninh, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế Tel: (84-234) 3839005 - 3839006	BEN NGU Transaction Office 12 Phan Boi Chau St., Vinh Ninh Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province Fax: (84-234) 3839007
2	Chi nhánh ĐÀ NẴNG 186 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng Tel: (84-236) 3652491 - 3652494	DA NANG Branch 186 Bach Dang St., Hai Chau Dist., Da Nang City Fax: (84-236) 3655205
	Phòng Giao Dịch CHỢ MỚI 275 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng Tel: (84-236) 3631623	CHO NOI Transaction Office 275 Trung Nu Vuong St., Hai Chau Dist., Da Nang City Fax: (84-236) 3631624
	Phòng Giao Dịch THANH KHÊ Số 56A Hàm Nghi, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng Tel: (84-236) 3656676	THANH KHE Transaction Office 56A Ham Nghi St., Thanh Khe Dist., Da Nang City Fax: (84-236) 3656696
3	Chi nhánh BÌNH THUẬN 67 - 67A Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận Tel: (84-252) 3835835 - 3835999	BINH THUAN Branch 67 - 67A Tran Hung Dao St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province Fax: (84-252) 3835535
	Phòng Giao Dịch HÀM TIẾN 245 Nguyễn Đình Chiểu, KP 2, Phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận Tel: (84-252) 3743444	HAM TIEN Transaction Office 245 Nguyen Dinh Chieu St., Quarter No. 2, Ham Tien Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province Fax: (84-252) 3743446
	Phòng Giao dịch HÀM TÂN 35-37 Cách mạng tháng 8, Thị trấn Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận Tel: (84-252) 3767979 - 3878999	HAM TAN Transaction Office 35/37 Cach Mang Thang 8 St., Tan Nghia Town, Ham Tan Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province
	Phòng Giao Dịch BẮC BÌNH 197 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận Tel: (84-252) 3640888	BAC BINH Transaction Office 197 Nguyen Tat Thanh St., Cho Lau Town, Bac Binh District, Binh Thuan Province Fax: (84-252) 3640868

KHU VỰC TÂY NGUYÊN		WESTERN HIGHLAND REGION
1	Chi nhánh ĐAKLAK 50 Nguyễn Tất Thành, Phường Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đaklak Tel: (84-262) 3842669 - 3842670	DAKLAK Branch 50 Nguyen Tat Thanh St., Tu An Ward, Buon Ma Thuot City, Daklak Province Fax: (84-262) 3842668
	Phòng Giao Dịch HÒA THẮNG 27 Nguyễn Thái Bình, Xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đaklak Tel: (84-262) 3832727	HOA THANG Transaction Office 27 Nguyen Thai Binh St., Hoa Thang Ward, Buon Ma Thuot City, Daklak Province Fax: (84-262) 3832757
KHU VỰC MIỀN BẮC		NORTHERN REGION
1	Chi nhánh HÀ NỘI 11A Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội Tel: (84-24) 35379950 - 35379946 - 35379949	HA NOI Branch 11A Doan Tran Nghiep St., Hai Ba Trung Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 35379955
	Phòng Giao Dịch THANH NHÀN Tầng 1-2 số 37 Phố Kim Đồng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội Tel: (84-24) 39725203 - 39725204	THANH NHAN Transaction Office Floor No.1-2 37 Kim Dong St., Hoang Mai Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 39725204
	Phòng Giao Dịch TRUNG HÒA 60 Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (84-24) 37833698	TRUNG HOA Transaction Office 60 Trung Hoa St., Cau Giay Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 37833697
2	Chi nhánh BA ĐÌNH 121 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội Tel: (84-24) 37757888 - 37757666	BA DINH Branch 121 Chua Lang St., Lang Thuong Ward, Dong Da Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 32595897
	Phòng Giao Dịch VĨNH PHÚC 18 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (84-24) 66846689	VINH PHUC Transaction Office 18 Duy Tan St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 62697997
	Phòng Giao dịch KIM MÃ Tầng 1 nhà số 85 An Trạch, Quận Đống Đa, Hà Nội Tel: (84-24) 37341651 - 37341652	KIM MA Transaction Office Floor No.1 85 An Trach St., Dong Da Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 37346171
3	Chi nhánh CẦU GIẤY 99 Nguyễn Phong Sắc, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (84-24) 62697589 - 37450129	CAU GIAY Branch 99 Nguyen Phong Sac St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 37450555 - 37450128
	Phòng Giao Dịch XUÂN THỦY Tầng1 - Tầng 2, 703 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội Tel: (84-24) 37872626 - 37872051	XUAN THUY Transaction Office 1st - 2nd Floor, 703 Hoang Hoa Tham St., Vinh Phuc Ward, Ba Dinh Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 37872050
	Phòng Giao Dịch MAI DỊCH 73 Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (84-24) 37921216 - 37921218	MAI DICH Transaction Office 73 Doan Ke Thien St., Mai Dich Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 37921215

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

Đến 31.12.2019

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

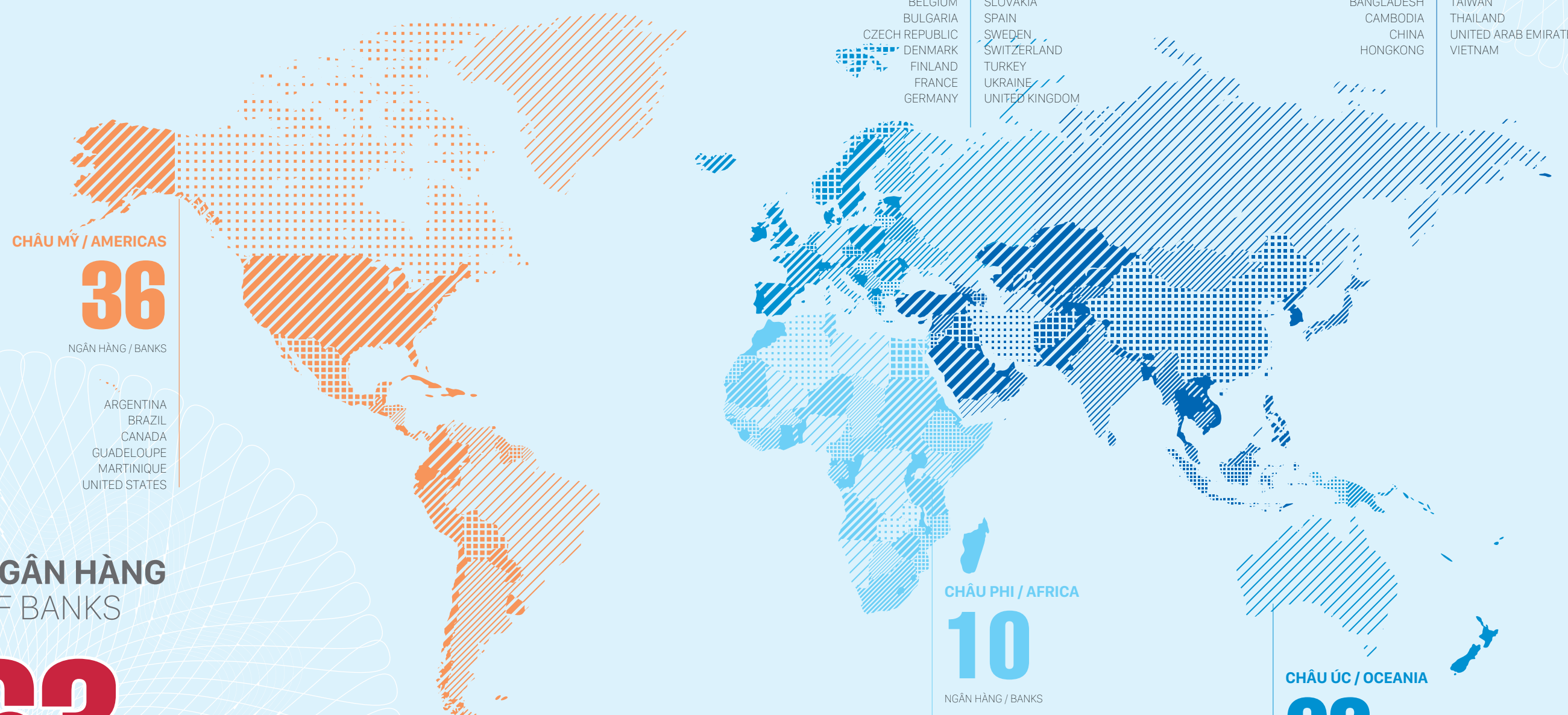
As at 31/12/2019

4	Chi nhánh HOÀN KIẾM 44 Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (84-24) 22184639 - 22184662	HOAN KIEM Branch 44 Tran Nhat Duat St., Dong Xuan Ward, Hoan Kiem Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 39283413
	Phòng Giao Dịch HÀNG MÃ 38 Hàng Hòm, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (84-24) 39380234	HANG MA Transaction Office 38 Hang Hom St., Hang Gai Ward, Hoan Kiem Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 39380235
	Phòng Giao Dịch NAM ĐỒNG 338 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội Tel: (84-24) 35737708	NAM DONG Transaction Office 338 Bach Mai St., Bach Mai Ward, Hai Ba Trung Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 35737707
5	Chi nhánh LONG BIÊN 16 Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Tel: (84-24) 35579746	LONG BIEN Branch 16 Nguy Nhu Kon Tum St., Thanh Xuan Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 35579745
	Phòng Giao Dịch LÒ ĐÚC 147 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Ba Trưng, Hà Nội Tel: (84-24) 39765624	LO ĐUC Transaction Office 147 Lo Duc St., Dong Mac Ward, Hai Ba Trung Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 39765622
	Phòng Giao Dịch ĐỨC GIANG 235-235A Nguyễn Ngọc Nại, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Tel: (84-24) 32222971	DUC GIANG Transaction Office 235-235A Nguyen Ngoc Nai St., Thanh Xuan Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 36520481
6	Chi nhánh ĐỒNG ĐA 19 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội Tel: (84-24) 35375964	DONG DA Branch 19 Hoang Cau St, O Cho Dua Ward, Dong Da Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 35375962
	Phòng Giao Dịch ĐÀO TẤN 35 Phố Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Tel: (84-24) 22608895 - 22608896	DAO TAN Transaction Office 35 To Vinh Dien St., Khuong Trung Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi Fax: (84-24) 62511766
	Phòng Giao Dịch QUAN HOA 148 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội Tel: (84-24) 32321083	QUAN HOA Transaction Office 148 Nguyen Chi Thanh St., Dong Da Dist., Ha Noi Fax : (84-24) 32321107
7	Chi nhánh HẢI PHÒNG Số 2 Lô 3B Lê Hồng Phong, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng Tel: (84-225) 3797585 - 3797589	HAI PHONG Branch No. 2 Block 3B Le Hong Phong St., Ngo Quyen Dist., Hai Phong City Fax: (84-225) 3797586
	Phòng Giao Dịch TÔ HIỆU 25 Đà Nẵng, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng Tel: (84-225) 3797559	TO HIEU Transaction Office 25 Da Nang St., May To Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City Fax: (84-225) 3797569
	Phòng Giao Dịch CÁT BÀ 251 Đường 1/4, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Bà, TP. Hải Phòng Tel: (84-225) 3696055	CAT BA Transaction Office 251 1/4 St., Cat Ba Town, Cat Ba Dist., Hai Phong City Fax: (84-225) 3696057

8	Chi nhánh QUẢNG NINH 164 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh Tel: (84-203) 3656369 - 3656363	QUANG NINH Branch 164 Le Thanh Tong St., Bach Dang Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province Fax: (84-203) 3656367
	Phòng Giao Dịch CẨM PHẢ 84 Bà Triệu, Cẩm Đông, TP.Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh Tel: (84-203) 3721900	CAM PHA Transaction Office 84BaTrieuSt.,CamDongWard,CamPhaCity,QuangNinhProvince Fax: (84-203) 3721902
	Phòng giao dịch MAO KHÊ 289 Khu Vinh Tuy I, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh Tel: (84-203) 3584195 - 3584198	MAO KHE Transaction Office 289 Vinh Tuy I Zone, Mao Khe Ward, Dong Trieu Town, Quang Ninh Province Fax: (84-203) 3584197
	Phòng giao dịch BÃI CHÁY 491 Hạ Long, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh Tel: (84-203) 3515712 - 3515715	BAI CHAY Transaction Office 491 HaLongSt.,BaiChayWard,HaLongCity,QuangNinhProvince Fax: (84-203) 3511746
	Phòng giao dịch ĐÔNG TRIỀU 178 Nguyễn Bình, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh Tel: (84-203) 3582174	DONG TRIEU Transaction Office 178 Nguyen Binh St., Dong Trieu Ward, Dong Trieu Town, Quang Ninh Province Fax: (84-203) 3582174
9	Chi nhánh LÀO CAI 121 Thanh Niên, Phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai Tel: (84-214) 3823386 - 3667788	LAO CAI Branch 121 Thanh Nien St., Coc Leu Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province Fax: (84-214) 3826944
	Phòng Giao dịch CAM ĐƯỜNG 61 Hoàng Quốc Việt, Phường Pom Hán, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai Tel: (84-214) 3756898 - 3756885	CAM DUONG Transaction Office 61 Hoang Quoc Viet St., Pom Han Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province Fax: (84-214) 3756898
	Phòng Giao dịch SAPA 18 Ngũ Chỉ Sơn, Phường SaPa, Thị xã SaPa, Tỉnh Lào Cai Tel: (84-214) 3771288	SAPA Transaction Office 18 Ngu Chi Son St., SaPa Ward, SaPa Town, Lao Cai Province Fax: (84-214) 3771266
	Phòng giao dịch KIM TÂN 457 Hoàng Liên, Phường Kim Tân, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai Tel: (84-214) 3823866	KIM TAN Transaction Office 457 Hoang Lien St., Kim Tan Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province Fax: (84-214) 3823866
CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC		AFFILIATED COMPANIES
1	Cty Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản 38-40NguyễnTháiBình,PhườngNguyễnTháiBình,Quận1,TPHCM Tel: (84-28) 38218524	Assets Management Company 38-40 Nguyen Thai Binh St., Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC
2	Khách sạn Riverside 18-19-20 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM Tel: (84-28) 38224038 - 38231119	Riverside Hotel 18-19-20 Ton Duc Thang St., Ben Nghe Ward, District 1, HCMC Fax: (84-28) 38251417
3	TRUNG TÂM THỂ 38-40 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM Tel: (84-28) 39142343- 39142338 - 39142346	SaigonBank Card Business Center 38-40 Nguyen Thai Binh St., Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC Fax: (84-28) 39142347 - 39142348

MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

CORRESPONDENT BANKING RELATIONSHIP



CHÂU MỸ / AMERICAS

36

NGÂN HÀNG / BANKS

ARGENTINA
BRAZIL
CANADA
GUADELOUPE
MARTINIQUE
UNITED STATES

CHÂU ÂU / EUROPE

150

NGÂN HÀNG / BANKS

AUSTRIA
BELARUS
BELGIUM
BULGARIA
CZECH REPUBLIC
DENMARK
FINLAND
FRANCE
GERMANY

GREECE
HUNGARY
IRELAND
ITALY
KAZAKHSTAN
LATVIA
LUXEMBOURG
NETHERLANDS
NORWAY
POLAND
PORTUGAL
RUSSIA
SLOVAKIA
SPAIN
SWEDEN
SWITZERLAND
TURKEY
UKRAINE
UNITED KINGDOM

CHÂU Á / ASIA

165

NGÂN HÀNG / BANKS

BAHRAIN
BANGLADESH
CAMBODIA
CHINA
HONGKONG

INDIA
INDONESIA
ISRAEL
JAPAN
KOREA
KUWAIT
LAOS
MALAYSIA
PHILIPPINES
QATAR
SINGAPORE
SRI LANKA
TAIWAN
THAILAND
UNITED ARAB EMIRATES
VIETNAM

CHÂU PHI / AFRICA

10

NGÂN HÀNG / BANKS

CAMEROON
CONGO
COTE D'IVOIRE
GABON
NIGERIA
REUNION
TANZANIA
TUNISIA

CHÂU ÚC / OCEANIA

02

NGÂN HÀNG / BANKS

AUSTRALIA

TỔNG SỐ NGÂN HÀNG
TOTAL OF BANKS

363

TẠI 64 QUỐC GIA
IN 64 COUNTRIES

SAIGONBANK





NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

2C Pho Duc Chinh Street, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
T [84.28] 3914 3183 – [84.28] 3914 3196 F [84.28] 3914 3193
Swift SBITVNVX W www.saigonbank.com.vn
